
SINH RA TỰ DO VÀ BÌNH ĐẲNG

Xu hướng tính dục và bản dạng giới trong
Luật Nhân quyền quốc tế



LIÊN HỢP QUỐC
Văn phòng Cao ủy
về Nhân quyền

SINH RA TỰ DO VÀ BÌNH ĐẲNG

Xu hướng tính dục và bản dạng giới trong
Luật Nhân quyền quốc tế



LIÊN HỢP QUỐC
Văn phòng Cao ủy
về Nhân quyền

New York và Geneva, 2012

Ghi chú:

Các chức vị sử dụng và tư liệu trình bày trong tài liệu này không phản ánh quan điểm của Ban Thư ký Liên Hợp Quốc về địa vị pháp lý của bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ, thành phố, hay khu vực nào, cũng như về cơ quan quyền lực hay về việc phân định đường biên giới và ranh giới của các quốc gia, vùng lãnh thổ hay thành phố, khu vực đó.

Biểu tượng của các tài liệu Liên Hợp Quốc bao gồm chữ in hoa kết hợp với các hình vẽ. Việc sử dụng một hình vẽ như vậy là để chỉ tài liệu của một tổ chức thuộc hệ thống Liên Hợp Quốc.

HR/PUB/12/06

© 2012 Liên Hợp Quốc

Bản quyền được bảo hộ toàn cầu

MỤC LỤC

LỜI TỰA.....	7
GIỚI THIỆU.....	9
TÓM TẮT CÁC KHUYẾN NGHỊ.....	14
NĂM NGHĨA VỤ PHÁP LÝ CỐT LÕI CỦA CÁC QUỐC GIA ĐỐI VỚI VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐỒNG TÍNH NỮ, ĐỒNG TÍNH NAM, SONG TÍNH VÀ CHUYỂN GIỚI (LGBT).....	15
1. Bảo vệ các cá nhân trước những hành vi bạo lực do kỳ thị đồng tính và chuyển giới	15
2. Ngăn chặn việc tra tấn và đối xử tàn ác, vô nhân đạo và hạ thấp nhân phẩm đối với những người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính hoặc chuyển giới (LGBT).....	23
3. Phi hình sự hoá tình dục đồng tính.....	30
4. Cấm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới.....	42
5. Tôn trọng quyền tự do bày tỏ quan điểm, lập hội và hội họp hòa bình...	62
KẾT LUẬN CHUNG.....	69

LỜI TỰA

Việc đảm bảo cho nhóm người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và chuyển giới (LGBT) được hưởng các quyền con người như tất cả mọi người không phải là vấn đề cấp tiến, cũng không phức tạp. Nó dựa trên hai nguyên tắc cơ bản vốn là cơ sở của luật nhân quyền quốc tế, đó là nguyên tắc bình đẳng và nguyên tắc không phân biệt đối xử. Câu mở đầu của Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền nêu rõ: “Mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về nhân phẩm và về các quyền.”

Tuy nhiên, thái độ kỳ thị tình dục đồng tính, vốn ăn sâu bám rễ trong xã hội và thường đi đôi với thiếu sự bảo vệ pháp lý chống lại những hành vi phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới, đã khiến cho quyền con người của nhiều người LGBT ở mọi lứa tuổi và mọi khu vực trên thế giới bị xâm phạm nghiêm trọng. Họ bị phân biệt đối xử trên thị trường lao động, trong các trường học và bệnh viện và còn bị chính gia đình mình ngược đãi và chối bỏ. Trên đường phố tại các thành phố, thị trấn ở khắp thế giới, họ có nguy cơ bị tấn công về thân thể – bị đánh đập, xâm hại tình dục, bị tra tấn và sát hại. Và luật pháp mang tính phân biệt đối xử ở khoảng 76 quốc gia còn coi quan hệ đồng thuận và riêng tư giữa những người có cùng giới tính là một tội hình sự – điều khiến cho nhiều người có nguy cơ bị bắt, bị truy tố và bị tống giam.

Mối quan ngại về những hành vi trên đây và những vi phạm liên quan đã nhiều lần được nêu lên trong các cơ chế nhân quyền của Liên Hợp Quốc suốt từ những năm đầu thập niên 1990. Những cơ chế này bao gồm các cơ quan giám sát hiệp ước – được lập ra để theo dõi sự tuân thủ các hiệp ước nhân quyền quốc tế của các quốc gia thành viên – và các Đặc phái viên cùng các chuyên gia độc lập khác do Ủy ban Nhân quyền trước đây (sau này là Hội đồng Nhân quyền) chỉ định để điều tra và báo cáo về những vấn đề nhân quyền cấp bách. Năm 2011, Hội đồng Nhân quyền đã ra nghị quyết bày tỏ “mối quan ngại sâu sắc” về tình trạng bạo lực và phân biệt đối xử đối với các cá nhân dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ. Sự cần thiết phải hành động để chấm dứt những hành vi vi phạm này ngày càng được ghi nhận rộng rãi, nếu không nói là được thừa nhận trên toàn cầu.

Chấm dứt bạo lực và sự phân biệt đối xử đối với các cá nhân căn cứ vào xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ là một thách thức lớn liên quan đến nhân quyền. Tôi hy vọng rằng cuốn sách này, trong đó nêu rõ những nghĩa vụ pháp lý mà các quốc gia thành viên phải thực hiện đối với những người LGBT, có thể góp phần vào cuộc tranh luận ở những nơi cần phải hành động ở cả cấp toàn cầu và cấp quốc gia, nơi cần triển khai thực hiện những nghĩa vụ đó.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng đây chính là lúc để chúng ta hy vọng sẽ ngày càng có nhiều quốc gia thành viên nhận thức được tính nghiêm trọng của vấn đề và sự cần thiết phải hành động. Với sự cam kết và những nỗ lực phối hợp giữa nhà nước và xã hội dân sự, tôi tin tưởng rằng chúng ta sẽ được thấy các nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử trở thành hiện thực đối với hàng triệu người LGBT trên thế giới.



Navi Pillay

Cao ủy viên Liên Hợp Quốc về nhân quyền

GIỚI THIỆU

Sau nhiều thập kỷ mà thuật ngữ “xu hướng tính dục” và “bản dạng giới” hiếm khi được nhắc đến tại các cuộc họp liên chính phủ chính thức của Liên Hợp Quốc, một cuộc tranh luận về các quyền của người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) đã được khởi xướng tại Hội đồng Nhân quyền ở Geneva. Các ý kiến thảo luận tại Hội đồng đã tập trung vào sự quan tâm chính trị đối với những luật lệ và tập quán mang tính phân biệt đối xử ở các quốc gia và nghĩa vụ của các quốc gia thành viên theo quy định của luật nhân quyền quốc tế nhằm xử lý các luật và tập quán nói trên thông qua biện pháp lập pháp và một số biện pháp khác.

Tháng 6/2011, Hội đồng đã thông qua nghị quyết 17/19 – nghị quyết đầu tiên của Liên Hợp Quốc về nhân quyền, xu hướng tính dục và bản dạng giới. Nghị quyết được thông qua với số phiếu sát sao, nhưng điều có ý nghĩa là nó đã nhận được sự ủng hộ của các thành viên Hội đồng ở tất cả các khu vực. Sự ra đời của nghị quyết đó đã mở đường cho báo cáo chính thức đầu tiên của Liên Hợp Quốc về chủ đề này do Văn phòng Cao uỷ Liên Hợp Quốc về nhân quyền soạn thảo¹.

Báo cáo trình bày những bằng chứng về hình thái bạo lực và phân biệt đối xử có tính hệ thống ở tất cả các khu vực đối với con người do xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ từ phân biệt đối xử trong lĩnh vực việc làm, chăm sóc sức khỏe và giáo dục đến hình sự hoá và xâm hại thân thể có chủ đích, thậm chí sát hại. Báo cáo cũng đưa ra những khuyến nghị đối với các quốc gia thành viên nhằm tăng cường bảo vệ quyền con người của nhóm những người LGBT².

¹ Báo cáo của Cao uỷ Liên Hợp Quốc về nhân quyền, «Pháp luật và tập quán mang tính phân biệt đối xử và hành vi bạo lực đối với các cá nhân dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ» (A/HRC/19/41).

² Các thuật ngữ người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và chuyển giới được sử dụng trong báo cáo này được viết tắt là LGBT. Những thuật ngữ này được dùng chung trên toàn cầu, nhưng một số nền văn hóa khác nhau cũng sử dụng những thuật ngữ khác nữa (bao gồm hijra, meti, lala, skesana, motsaalle, mithli, kuchu, kawein, travesti, muxé, faafafine, fakaleiti, hamjensgara, và Hai Vía) để mô tả các hành vi hay bản dạng đồng giới tính, hoặc các mối quan hệ và bản dạng đồng giới. Một vài chỗ khác trong báo cáo cũng đề cập tới sự phân biệt đối xử với những người liên giới tính (những người sinh ra có các đặc điểm giới tính không điển hình).

Các phát hiện của báo cáo là cơ sở cho cuộc thảo luận chuyên đề diễn ra tại Hội đồng ngày 07/03/2012. Đây là lần đầu tiên một cơ quan liên chính phủ thuộc Liên Hợp Quốc tổ chức tranh luận chính thức về vấn đề này.

Khi trình bày báo cáo trước Hội đồng vào đầu cuộc tranh luận, Cao ủy viên Navi Pillay đã kêu gọi các quốc gia thành viên chung tay để viết một "chương mới trong lịch sử Liên Hợp Quốc nhằm chấm dứt bạo lực và phân biệt đối xử đối với tất cả mọi người, không phân biệt xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ. Phát biểu qua màn hình video, Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc Ban Ki-moon đã mô tả bạo lực và phân biệt đối xử đối với những người LGBT là một "thảm họa ghê gớm đối với những ai liên quan và là một vết nhơ đối với lương tâm chung của chúng ta". Tổng Thư ký cũng lưu ý đó còn là sự vi phạm đối với luật nhân quyền quốc tế hiện hành.

Nghĩa vụ pháp lý của các quốc gia thành viên trong việc đảm bảo quyền con người của những người LGBT cũng như những người liên giới tính đã được nêu rõ trong luật nhân quyền quốc tế dựa trên cơ sở Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền và các hiệp ước quốc tế về nhân quyền được thông qua sau đó. Mọi người, không phân biệt giới tính, xu hướng tính dục hay bản dạng giới, đều có quyền được bảo vệ theo quy định của luật nhân quyền quốc tế, bao gồm quyền được sống, được an toàn về thân thể và sự riêng tư, quyền không bị tra tấn, bắt bớ và giam giữ một cách tùy tiện, quyền không bị phân biệt đối xử và quyền được tự do bày tỏ quan điểm, lập hội và hội họp một cách hòa bình.

Mục đích của cuốn sách nhỏ này nhằm nêu lên những nghĩa vụ cốt lõi mà các quốc gia thành viên cần thực hiện đối với những người LGBT, đồng thời mô tả cách thức vận dụng luật quốc tế của các cơ chế Liên Hợp Quốc trong bối cảnh này. Trong 18 năm qua, các cơ quan giám sát các hiệp ước nhân quyền và các thủ tục đặc biệt của Liên Hợp Quốc đã ghi chép tư liệu về các vụ vi phạm nhân quyền đối với những người LGBT và phân tích mức độ tuân thủ luật nhân quyền quốc tế của các quốc gia thành viên. Các cơ quan này đã thu thập được một loạt bằng chứng cho thấy các cá nhân đã bị đối xử như thế nào chỉ vì xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ, đồng thời ban hành những hướng dẫn cụ thể cho các quốc gia thành viên. Những phần tiếp theo trong cuốn sách tóm tắt các phát hiện và đưa ra lời khuyên nhằm giúp các quốc gia thành viên tiến hành những bước đi cần thiết để thực hiện các nghĩa vụ cơ bản của mình về quyền con người. Cuốn sách cũng nhằm hỗ trợ các nhà hoạt động nhân quyền

và những người được hưởng quyền nói chung trong việc kêu gọi các quốc gia chịu trách nhiệm về những vi phạm đối với luật nhân quyền quốc tế.

Cuốn sách gồm 5 phần, mỗi phần nêu ra một nghĩa vụ của các quốc gia thành viên, luật nhân quyền quốc tế tương ứng với nghĩa vụ đó và quan điểm của các cơ quan giám sát hiệp ước nhân quyền của Liên Hợp Quốc và các thủ tục đặc biệt. Một số đoạn trích từ báo cáo của các cơ quan này là những ví dụ về các hình thức xâm hại nạn nhân, đồng thời vẽ nên một bức tranh rộng lớn về những hoàn cảnh phổ biến dẫn đến bạo lực và sự phân biệt đối xử. Mỗi phần đều kết luận bằng những khuyến nghị đối với các quốc gia thành viên.

Việc bảo vệ con người dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới không đòi hỏi phải tạo ra những quyền mới hoặc đặc biệt dành cho những người thuộc nhóm LGBT. Đúng ra, nó đòi hỏi thực thi những biện pháp đảm bảo không phân biệt đối xử trong việc hưởng thụ tất cả các quyền mà cả thế giới có thể áp dụng. Việc cấm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới không chỉ giới hạn ở luật nhân quyền quốc tế. Tại nhiều quốc gia, Tòa án đã coi sự phân biệt đối xử như vậy là vi phạm các chuẩn mực của hiến pháp quốc gia cũng như luật pháp quốc tế. Vấn đề này cũng được xem xét bởi một số hệ thống nhân quyền khu vực mà đáng chú ý nhất là Ủy ban Nhân quyền liên Mỹ và Hội đồng Châu Âu.

Cuốn sách này sắp xếp các nội dung theo vấn đề chứ không theo từng quyền cụ thể. Một hành vi hoặc một thiếu sót có thể làm tổn hại đến nhiều quyền khác nhau. Đây chưa phải là một tác phẩm toàn diện. Bằng việc tìm hiểu công việc của các cơ quan giám sát hiệp ước của Liên Hợp Quốc và các thủ tục đặc biệt, nó mới chỉ đưa ra một góc nhìn hạn chế về những vi phạm mà con người đang phải chịu đựng và những quyền cụ thể có liên quan. Năm chủ đề được trình bày ở đây là những nội dung phải xử lý nhiều nhất trong công việc hàng ngày của các chuyên gia về nhân quyền của Liên Hợp Quốc. Ngoài ra, vẫn còn một số vấn đề hết sức quan trọng chưa được các chuyên gia nhân quyền Liên Hợp Quốc đề cập tới.

Tuy nhiên, không phân biệt đối xử vẫn là nguyên tắc mang tính xuyên suốt và là nghĩa vụ cần thực hiện ngay của các quốc gia thành viên. Nói một cách đơn giản, trong việc hưởng thụ các quyền của mình, mọi người không thể bị phân biệt đối xử chỉ vì xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ. Như vị Cao ủy

viên đã nêu rõ: "Nguyên tắc phổ biến thì không cho phép có ngoại lệ. Quyền con người thực sự là quyền từ khi sinh ra của tất cả mọi người."³



Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc Ban Ki-moon tham gia thảo luận về quyền bình đẳng của những người LGBT tại trụ sở Liên Hợp Quốc, New York, 10/12/2010

³ Diễn văn của Cao ủy viên Liên Hợp Quốc về nhân quyền Navi Pillay tại Phiên họp thứ 63 của Đại hội đồng, New York, 18/12/2008.



TÓM TẮT CÁC KHUYẾN NGHỊ

– NĂM BƯỚC –

- 1. Bảo vệ** con người khỏi hành vi bạo lực do kỳ thị những người đồng tính và chuyển giới. Quy định xu hướng tính dục và bản dạng giới là những đặc điểm được bảo vệ trong luật về các tội do định kiến. Xây dựng những hệ thống hiệu quả để ghi lại và báo cáo những hành vi bạo lực phát sinh từ định kiến. Đảm bảo hiệu quả trong điều tra và truy tố thủ phạm, đồng thời bồi thường cho nạn nhân. Các luật và chính sách về tị nạn cần thừa nhận rằng sự ngược đãi đối với một người dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới của người đó có thể là cơ sở hợp pháp để xin tị nạn.
- 2. Ngăn chặn** việc tra tấn và đối xử tàn ác, vô nhân đạo và hạ thấp nhân phẩm đối với những người LGBT đang bị giam giữ bằng cách nghiêm cấm và trừng trị những hành vi nói trên, đồng thời đảm bảo để các nạn nhân được bồi thường. Điều tra mọi hành vi ngược đãi của các nhân viên nhà nước và đưa những người chịu trách nhiệm ra trước pháp luật. Tổ chức tập huấn cho những cán bộ làm công việc thực thi pháp luật và đảm bảo có sự giám sát hiệu quả các nơi giam giữ.
- 3. Bãi bỏ** những luật còn coi tình dục đồng tính là một tội hình sự, trong đó có tất cả các luật cấm hành vi tình dục riêng tư, đồng thuận giữa những người trưởng thành có cùng giới tính. Đảm bảo rằng các cá nhân không bị bắt hay bị giam giữ do xu hướng tính dục hoặc do bản dạng giới, không bị kiểm tra thân thể một cách vô căn cứ và hạ thấp nhân phẩm nhằm xác định xu hướng tính dục của họ.
- 4. Cấm** phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới. Ban hành những đạo luật toàn diện, trong đó quy định cấm lấy xu hướng tính dục và bản dạng giới làm căn cứ để phân biệt đối xử. Đặc biệt, đảm bảo quyền được tiếp cận các dịch vụ cơ bản mà không bị phân biệt đối xử, kể cả trong lĩnh vực việc làm và chăm sóc sức khỏe. Tổ chức giáo dục và đào tạo để phòng ngừa sự phân biệt đối xử và kỳ thị đối với những người LGBT và người liên giới tính.
- 5. Bảo vệ** quyền tự do bày tỏ quan điểm, lập hội và hội họp một cách hòa bình của những người LGBT và người liên giới tính. Bất kỳ sự hạn chế nào đối với các quyền này phải phù hợp với luật pháp quốc tế và không mang tính phân biệt đối xử. Bảo vệ các cá nhân để họ có thể thực thi quyền tự do bày tỏ quan điểm, tự do lập hội và hội họp một cách hòa bình mà không bị bạo lực và hăm dọa bởi các nhóm/tổ chức tư nhân

NĂM NGHĨA VỤ PHÁP LÝ CỐT LÕI CỦA CÁC QUỐC GIA THÀNH VIÊN ĐỐI VỚI VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐỒNG TÍNH NỮ, ĐỒNG TÍNH NAM, SONG TÍNH VÀ CHUYỂN GIỚI (LGBT)

1. BẢO VỆ CÁC CÁ NHÂN TRƯỚC NHỮNG HÀNH VI BẠO LỰC DO KỶ THỊ ĐỒNG TÍNH VÀ CHUYỂN GIỚI

Bạo lực do định kiến đối với nhóm người LGBT thường nảy sinh từ các khu vực phi nhà nước, có thể là các cá nhân, nhóm có tổ chức, hoặc các tổ chức cực đoan. Tuy nhiên, việc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền không điều tra và xử phạt đối với loại bạo lực này là sự sao nhãng nghĩa vụ của quốc gia thành viên trong việc bảo vệ quyền được sống, được tự do và an toàn cá nhân của tất cả mọi người, như quy định tại Điều 3 Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền và tại các Điều 6, 9 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị.

Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền

Điều 3: Mọi người đều có quyền sống, quyền tự do và an toàn cá nhân.

Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị

Điều 6: Tất cả mọi người vốn dĩ đều có quyền được sống. Quyền này phải được pháp luật bảo vệ. Không ai có thể bị tước đi mạng sống một cách tùy tiện.

Điều 9: Mọi người đều có quyền được tự do và an toàn cá nhân.

Công ước về Địa vị của người tị nạn

Điều 33(1): Không một quốc gia nào tham gia Công ước được trục xuất hoặc trả lại người tị nạn dưới bất kỳ hình thức nào đến biên giới của những lãnh thổ mà ở đó, cuộc sống hay sự tự do của người đó bị đe dọa vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, vì là thành viên của một nhóm xã hội nhất định hoặc vì quan điểm chính trị.

QUAN ĐIỂM CỦA CÁC CƠ CHẾ NHÂN QUYỀN LIÊN HỢP QUỐC

Những người LGBT đặc biệt có nguy cơ trở thành đối tượng bạo lực của các nhân tố thuộc khu vực tư nhân. Tình trạng bạo lực do kỳ thị đối với người đồng tính và chuyển giới đã được ghi lại ở tất cả các khu vực. Đó có thể là bạo lực về thể xác (giết hại, đánh đập, bắt cóc, cưỡng hiếp và xâm hại tình dục) hay bạo hành về tâm lý (đe dọa, cưỡng bức và tước đoạt tự do một cách tùy tiện)⁴. Những hình thức xâm hại này là một dạng bạo lực giới mà động cơ của nó là mong muốn trừng phạt những người bị coi là đang thách thức các chuẩn mực về giới.

Giết hại có chủ đích

Nghĩa vụ của quốc gia thành viên trong việc bảo vệ tính mạng con người đòi hỏi quốc gia đó phải nỗ lực hết sức nhằm ngăn chặn, trừng phạt và yêu cầu các nhóm/phái/cá nhân phải bồi thường vì đã tước đoạt tính mạng của nạn nhân chỉ vì xu hướng tính dục và bản dạng giới của người đó⁵. Theo luật pháp quốc tế, các quốc gia có nghĩa vụ ngăn chặn những vụ hành quyết không qua xét xử, điều tra những vụ giết người như vậy nếu xảy ra và đưa những kẻ phạm tội ra trước pháp luật. Trong một số nghị quyết của mình, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã kêu gọi các quốc gia hãy «đảm bảo việc bảo vệ quyền sống của tất cả mọi người thuộc quyền tài phán của mình», đồng thời tiến hành điều tra kịp thời và kỷ lưỡng mọi vụ giết người, trong đó có những vụ do xu hướng tính dục của nạn nhân⁶. Bất kỳ quốc gia nào không nỗ lực hết sức trong việc này đều được coi là vi phạm nghĩa vụ của mình theo quy định của luật pháp quốc tế.

Biện pháp trừng phạt của các quốc gia thành viên làm nặng nề thêm những định kiến hiện tại, hợp pháp hóa cho những hành vi bạo lực của cộng đồng và sự tàn bạo của cảnh sát nhằm vào các nạn nhân.

Những vụ giết người có chủ đích do xu hướng tính dục hay bản dạng giới của nạn nhân đều được ghi nhận rõ ràng trong báo cáo của các cơ quan giám sát hiệp ước về nhân quyền và các thủ tục đặc biệt⁷. Ví dụ, về trường hợp của El Salvador, Ủy ban Nhân quyền đã nêu:

⁴ Điều 2 Tuyên bố về Xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ nêu rõ, bạo lực đối với phụ nữ bao gồm bạo lực trong gia đình, trong cộng đồng và bạo lực về thể chất, tình dục và tâm lý, do nhà nước thực hiện hoặc được nhà nước bao che và bỏ qua, cho dù xảy ra ở bất kỳ đâu

⁵ Ủy ban Nhân quyền, Nhận xét chung số 6 (về quyền được sống) và số 31 (về bản chất của nghĩa vụ pháp lý chung đối với các quốc gia thành viên Công ước), đoạn 8.

⁶ Nghị quyết 57/214 của Đại hội đồng LHQ, 18/12/2002, đoạn 6; Nghị quyết 61/173, 16/12/2006, đoạn 5(b); Nghị quyết 65/208, 21/12/2010, đoạn 6(b).

⁷ Ghi nhận về các vụ giết người LGBT phi pháp: Nhận xét kết luận của Ủy ban Nhân quyền về Ba Lan (CCPR/CO/82/POL), đoạn 18; và El Salvador (CCPR/CO/78/SLV), đoạn 16; Báo cáo của Đặc phái viên về các vụ hành quyết bất hợp pháp, không qua xét xử hoặc tùy tiện trong chuyến công tác đến Mexico (E/CN.4/2000/3/Phụ lục 3), đoạn 91 92; Báo cáo của Đặc phái viên về bạo lực đối với phụ nữ trong chuyến công tác đến El Salvador (A/HRC/17/26/Phụ lục 2) đoạn 28; Báo cáo của Đặc phái viên về những người bảo vệ nhân quyền trong chuyến công tác đến Colombia (A/HRC/13/22/Phụ lục 3), đoạn 50; Báo cáo của Đặc phái viên về các vụ hành quyết ngoại tị nạn, không qua xét xử hoặc tùy tiện (A/HRC/14/24/Phụ lục 2), đoạn 74; Nhận xét kết luận của Ủy ban về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ ở Nam Phi (CEDAW/C/ZAF/CO/4), đoạn 39.

...quan ngại về những vụ việc người dân bị tấn công hoặc thậm chí bị giết hại chỉ vì xu hướng tính dục của họ (Điều 9), quan ngại về số lượng rất ít những cuộc điều tra về các hành vi phi pháp đó...Quốc gia thành viên cần có những biện pháp bảo vệ hữu hiệu chống lại tình trạng bạo lực và phân biệt đối xử chỉ vì xu hướng tính dục⁸

Kể từ năm 1999, Đặc phái viên về các vụ hành quyết ngoại tị nạn, không qua xét xử hoặc tùy tiện đã thường xuyên lưu ý đến những người bị đe dọa tính mạng hay bị sát hại chỉ vì xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ⁹. Rất nhiều trường hợp trong số đó liên quan đến người chuyển giới¹⁰. Trong Báo cáo năm 2006 gửi Hội đồng Nhân quyền, Đặc phái viên đã nêu rõ:

Một vấn đề trước đây đã gây nhiều tranh cãi liên quan đến nhiệm vụ này chính là vấn đề về tình trạng của những người đồng tính nam, đồng tính nữ, song tính hoặc chuyển giới. Dựa trên thông tin mà tôi nhận được, người ta khó hình dung nổi một vấn đề đáng lẽ phải ít gây tranh cãi hơn về nhiệm vụ này.

Về bản chất, những người thuộc nhóm này khiến tôi quan tâm trong hai bối cảnh. Bối cảnh thứ nhất liên quan đến những người bị giết hại – thường là bởi nhân viên nhà nước, do chính bản dạng tính dục của họ. Và những kẻ giết người đã không bị trừng phạt, thậm chí còn không bị truy tố. Suy cho cùng, nạn nhân chỉ là người đồng tính nam. Trái lại, bối cảnh thứ hai liên quan đến việc truy tố có động cơ trả thù, nhằm vào không phải kẻ giết người mà vào những người có những hành vi tình dục riêng tư, đồng thuận. Tôi tiếp tục nhận được báo cáo về những nạn nhân bị hành hình bằng ném đá. Cả hai trường hợp trên đều là sự phủ nhận căn bản đối với mọi chuẩn mực về nhân quyền. Thực tế này cần được xem là một vấn đề quan ngại sâu sắc thay vì là lý do để tranh cãi¹¹.

⁸ Nhận xét kết luận về El Salvador của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/CO/78/SLV), đoạn 16..

⁹ Xem Báo cáo của Đặc phái viên về các vụ hành quyết ngoại tị nạn, không qua xét xử hoặc tùy tiện: E/CN.4/1999/39, đoạn 76; E/CN.4/1999/39, đoạn 76; E/CN.4/2000/3, đoạn 54; E/CN.4/2001/9 đoạn 48; E/CN.4/2002/74, đoạn 62; A/57/138, đoạn 38; E/CN.4/2003/3, đoạn 66; A/59/319, đoạn 60; A/HRC/4/20 và Phụ lục 1; A/HRC/4/29/Phụ lục 2; A/HRC/11/2/Phụ lục 7; A/HRC/14/24/ Phụ lục 2; và A/HRC/17/28/Phụ lục 1.

¹⁰ Những vụ giết hại người chuyển giới: Báo cáo của Đặc phái viên về các vụ hành quyết ngoại tị nạn, không qua xét xử hoặc tùy tiện: E/CN.4/2000/3, đoạn 54 («người giả trang hành nghề mai dâm» ở Brazil); E/CN.4/2001/9, đoạn 49 (người giả trang bị bắn và giết hại ở El Salvador); E/CN.4/2003/3/Phụ lục 2, đoạn 68 (người chuyển đổi giới tính hành nghề mai dâm được báo cáo là bị giết hại phía sau nhà thờ San Pedro Sula); E/CN.4/2003/3, đoạn 66 (vụ giết hại 3 người chuyển đổi giới tính ở Cộng hòa Venezuela mà Chính phủ không điều tra)

¹¹ Phần trình bày miệng về báo cáo E/CN.4/2006/53 của Đặc phái viên trước Hội đồng Nhân quyền, 19/12/2006, có thể xem tại: www.un.org/webcast/unhrc/archive.asp?go=060919 (truy cập ngày 01/06/2012).

Trong Báo cáo năm 2007 về chuyển công tác tới Guatemala, Đặc phái viên về các vụ hành quyết ngoại tụng, không qua xét xử và tùy tiện đã nêu như sau:

Cho dù mức độ dinh liú của các nhân viên nhà nước đến đâu, song bằng chứng cho thấy rằng, theo luật pháp quốc tế, quốc gia thành viên phải chịu trách nhiệm về tình trạng giết hại tràn lan đối với những người đồng tính nam, đồng tính nữ, chuyển giới và chuyển đổi giới tính... Đã có tình trạng tha bổng cho những kẻ giết người chỉ vì thù ghét những người được coi là đồng tính nam, đồng tính nữ, chuyển giới và chuyển đổi giới tính. Thông tin đáng tin cậy cho biết, từ năm 1995 đến năm 2006, đã có ít nhất 35 kẻ giết người như vậy. Trong điều kiện thiếu những số liệu thống kê chính thức và các gia đình nạn nhân thì e ngại - nếu không muốn nói là lảng tránh - ta có lý do để tin rằng con số thực tế còn cao hơn nhiều¹².

Đặc phái viên khuyến khích:

Chính phủ các nước cần tiếp tục nỗ lực để bảo vệ an ninh và quyền được sống của những người thuộc nhóm thiểu số về tính dục. Các hành vi giết người hoặc đe dọa giết người cần phải được điều tra kịp thời và triệt để, bất kể xu hướng tính dục của nạn nhân là gì. Các biện pháp cần bao gồm những chính sách và chương trình nhằm loại bỏ sự thù ghét và định kiến đối với người đồng tính, nâng cao nhận thức của cán bộ nhà nước cũng như của người dân nói chung về tội ác và hành vi bạo lực nhằm vào những người thuộc nhóm thiểu số về tính dục. Đặc phái viên tin rằng việc phi hình sự hoá những vấn đề liên quan đến xu hướng tính dục sẽ góp phần đáng kể vào việc khắc phục sự kỳ thị xã hội đối với những người thuộc nhóm thiểu số về tính dục, qua đó hạn chế tình trạng tha bổng cho những hành động vi phạm nhân quyền nhằm vào nhóm người này¹³.

Những người LGBT cũng nằm trong số nạn nhân của các vụ sát hại được gọi là «vi danh dự», xảy ra đối với những người bị các thành viên trong gia đình hoặc cộng đồng của họ cho là đã mang lại sự xấu hổ hay nhục nhã cho gia đình vì đã vi phạm các chuẩn mực về giới, hoặc vì hành vi tình dục, trong đó có hành vi tình dục đồng giới đã diễn ra hoặc có ý định diễn ra. Tuy phụ nữ thường là đối tượng của loại hình phạt này, song những vụ tấn công như trên lại có thể nhằm vào những người thuộc bất kỳ giới tính nào¹⁴.

¹² Báo cáo của Đặc phái viên về các vụ hành quyết ngoại tụng, không qua xét xử và tùy tiện trong chuyển công tác tới Guatemala (A/HRC/4/20/Phụ lục 2), đoạn 12 và 32.

¹³ Báo cáo của Đặc phái viên về các vụ hành quyết ngoại tụng, không qua xét xử và tùy tiện (E/CN.4/2000/3), đoạn 116.

¹⁴ Xem Báo cáo của Tổng thư ký LHQ về bạo lực với phụ nữ (A/61/122/Phụ lục 1), đoạn 124. Báo cáo của Đặc phái viên về bạo lực đối với phụ nữ: E/CN.4/2002/83, đoạn 27-28; A/HRC/4/34/Phụ lục 2, đoạn 19, và A/HRC/4/34/Phụ lục 3, đoạn 34.

Tấn công không chết người

Không chỉ là mục tiêu sát hại, những người LGBT còn thường là nạn nhân của những hình thức bạo lực khác, được thực hiện bởi các nhân tố ngoài nhà nước¹⁵. Đã có nhiều lời cáo buộc từ nhiều khu vực¹⁶ về việc người đồng tính nữ bị tấn công, cưỡng hiếp, bị ép có thai, nếu không thì bị trừng phạt do xu hướng tính dục của họ. Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ đã bày tỏ mối quan ngại sâu sắc trước những báo cáo về các vụ xâm hại tình dục đối với phụ nữ chỉ vì xu hướng tính dục của họ¹⁷. Đặc phái viên về bạo lực đối với phụ nữ đã báo cáo những trường hợp hiếp dâm tập thể, bạo lực gia đình và giết người xảy ra đối với những phụ nữ đồng tính, song tính và chuyển giới ở El Salvador, Kyrgyzstan và Nam Phi¹⁸, những nơi mà Đặc phái viên lưu ý rằng “người đồng tính nữ ngày càng phải đối mặt với nguy cơ trở thành nạn nhân của bạo lực, đặc biệt là cưỡng hiếp, do những định kiến và tư tưởng sai lệch phổ biến”, chẳng hạn như cho rằng «người đồng tính nữ sẽ thay đổi xu hướng tính dục nếu họ bị một người đàn ông cưỡng hiếp»¹⁹. Trong các nhận xét kết luận về Nam Phi, Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ đã nêu:

Ủy ban bày tỏ mối quan ngại sâu sắc trước những báo cáo về các vụ xâm hại tình dục và giết người xảy ra đối với phụ nữ chỉ vì xu hướng tính dục của họ. Ủy ban cũng bày tỏ mối quan ngại sâu sắc về cái gọi là «cưỡng hiếp để chữa trị» người đồng tính nữ»²⁰.

Cũng giống như việc giết người ngoài vòng pháp luật, bất kỳ sự phân biệt đối xử chính thức nào có thể sẽ hợp pháp hóa những hành vi bạo lực như vậy và tạo ra môi trường mà trong đó, thủ phạm không bị trừng phạt. Như Đặc phái viên về y tế đã lưu ý: “Biện pháp trừng phạt của các quốc gia thành viên đã

¹⁵ Báo cáo của Đặc phái viên về bạo lực với phụ nữ trong chuyển công tác tới Kyrgyzstan, A/HRC/14/22/ Phụ lục 2, đoạn 37-38 (mô tả mức độ bạo lực nghiêm trọng đối với người đồng tính nữ, song tính và chuyển giới, bao gồm cưỡng hiếp và bạo lực gia đình).

¹⁶ Xem A/HRC/17/26, đoạn 40. Xem thêm A/HRC/14/22/Phụ lục 2, đoạn 23, A/HRC/17/26/Phụ lục 1, đoạn 204-213, E/CN.4/2002/83, đoạn 102, A/HRC/4/34/Phụ lục 3, đoạn 34, và Nhận xét kết luận của Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ tại Liên bang Nga (C/ USR/CO/7), đoạn 40-41.

¹⁷ Nhận xét kết luận về Nam Phi (CEDAW/C/ZAF/CO/4), đoạn 39-40

¹⁸ Xem A/HRC/14/22/Phụ lục 2, đoạn 37-38, và A/HRC/17/26/Phụ lục 2, đoạn 28-29.

¹⁹ A/HRC/4/34/Phụ lục 1, đoạn 632-633. Cả Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ và Đặc phái viên về bạo lực đối với phụ nữ đều đề cập đến cái gọi là cưỡng hiếp “để chữa trị” hay “để sửa chữa”, thực hiện bởi những người đàn ông cho rằng mình làm như vậy là để “cứu” người phụ nữ khỏi trạng thái đồng tính. Ví dụ, xem Nhận xét kết luận của Ủy ban về Nam Phi (CEDAW/C/ZAF/CO/4), đoạn 39; và báo cáo của Đặc phái viên trong chuyến công tác tới Kyrgyzstan (A/HRC/14/22/Phụ lục 2), đoạn 38.

²⁰ Nhận xét kết luận của Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ ở Nam Phi CEDAW/C/ZAF/CO/4), đoạn 39-40.



làm nặng nề thêm những định kiến hiện tại và hợp pháp hóa bạo lực của cộng đồng và sự tàn bạo của cảnh sát nhằm vào nạn nhân²¹.

Do vậy, trong các nhận xét kết luận về Togo, Ủy ban Nhân quyền đã khuyến nghị việc phi hình sự hóa quan hệ tình dục đồng thuận giữa những người trưởng thành có cùng giới tính. Thêm vào đó, Ủy ban còn nêu rõ quốc gia thành viên này cần:

Thực hiện những biện pháp cần thiết nhằm chấm dứt định kiến và sự kỳ thị xã hội đối với tình dục đồng tính và đưa ra thông điệp rõ ràng rằng Nhà nước sẽ không dung thứ bất kỳ hình thức xâm hại, phân biệt đối xử hay bạo lực nào đối với con người dựa trên xu hướng tính dục của họ²².

Các quốc gia có nghĩa vụ ban hành pháp luật cấm sự phân biệt đối xử từ các nhóm, tổ chức tư nhân, thông qua luật về các tội do định kiến nhằm xử lý nạn bạo lực do thù ghét người đồng tính và chuyển giới²³. Trong trường hợp Jamaica, nơi Ủy ban nhận được báo cáo về những lời bài hát kích động bạo lực chống người đồng tính nam, Ủy ban tuyên bố rằng quốc gia thành viên

²¹ Báo cáo của Đặc phái viên về quyền của mọi người được hưởng thụ những tiêu chuẩn cao nhất có thể về sức khỏe thể chất và tinh thần (A/HRC/14/20), đoạn 20.

²² Nhận xét kết luận về Togo của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/TGO/CO/4), đoạn 14.

²³ Ban hành luật về các tội do định kiến: Nhận xét kết luận về Hoa Kỳ của Ủy ban nhân quyền LHQ (CCPR/C/USA/CO/3), đoạn 25; về Uzbekistan (CCPR/C/UZB/CO/3), đoạn 22; Nhận xét kết luận về Ba Lan của Ủy ban Chống tra

“cần đảm bảo để những cá nhân kích động bạo lực chống lại người đồng tính phải bị điều tra, truy tố và trừng phạt thích đáng”²⁴. Trong trường hợp Ba Lan, Ủy ban Nhân quyền lưu ý: “đáng lo ngại là ngày càng có nhiều phát biểu mang tính định kiến và cổ chấp nhằm vào những người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và chuyển giới.”

Các quốc gia thành viên phải bảo vệ “tất cả mọi người, không phân biệt... xu hướng tính dục và tình trạng chuyển giới của họ, để họ không bị tra tấn, ngược đãi hoặc trừng phạt một cách tàn ác, vô nhân đạo và hạ thấp nhân phẩm.”

Ủy ban Chống tra tấn của Liên Hợp Quốc

Quốc gia thành viên cần đảm bảo điều tra triệt để mọi lý do đưa ra để tấn công và đe dọa các cá nhân một cách có chủ đích chỉ vì xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ. Ngoài ra, quốc gia cũng cần... sửa đổi Luật Hình sự theo hướng quy định rằng các phát ngôn mang tính định kiến và tội ác gây ra do định kiến về xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới là những tội phải bị trừng trị, đồng thời cần tăng cường hoạt động nâng cao nhận thức cho lực lượng cảnh sát và cho người dân nói chung²⁵.

Ủy ban Nhân quyền cũng đưa ra những tuyên bố tương tự về trường hợp của Mông Cổ, cho rằng đất nước này cần “đảm bảo để những người LGBT được tiếp cận luật pháp, và mọi lý do đưa ra để tấn công và đe dọa các cá nhân một cách có chủ đích chỉ vì xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ phải được điều tra một cách triệt để.”²⁶

Yêu cầu tị nạn

Các quốc gia thành viên còn có trách nhiệm cung cấp nơi tị nạn an toàn cho những cá nhân đang trốn tránh sự ngược đãi dựa trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của họ. Điều 33 Công ước về Địa vị của người tị nạn quy định rằng các quốc gia tham gia Công ước có nghĩa vụ không được trục xuất hoặc trả người tị nạn về nơi mà cuộc sống hay tự do của người đó bị đe dọa vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, vì là thành viên của một số nhóm/tổ chức xã hội nhất định, hay vì quan điểm chính trị. Cao ủy LHQ về người tị nạn (UNHCR) khuyến cáo rằng những cá nhân sợ bị ngược đãi do xu hướng tính dục hoặc

tấn (CAT/C/POL/CO/4), đoạn 19; về Mông Cổ (CAT/C/MNG/CO/1), đoạn 25; về Cộng hòa Moldova (CAT/C/MDA/CO/2), đoạn 27; Báo cáo của Đặc phái viên về bạo lực với phụ nữ trong chuyển công tác tới Kyrgyzstan (A/HRC/14/22/Phụ lục 2), đoạn 92; Báo cáo của Đặc phái viên về bạo lực với phụ nữ trong chuyển công tác tới El Salvador (A/HRC/17/26), đoạn 28, 29, 77; Báo cáo của Đặc phái viên về nhân quyền của người nhập cư trong chuyển công tác tới Nam Phi (A/HRC/17/33/Phụ lục 4), đoạn 77(a) («Quy định bất kỳ hành vi bạo lực nào đối với các cá nhân hoặc tài sản của họ dựa trên chủng tộc, quốc tịch, tôn giáo, dân tộc, xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới («tội ác do định kiến») là trường hợp nghiêm trọng»).

²⁴ Nhận xét kết luận về Jamaica của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/JAM/CO/3), đoạn 8.

²⁵ Nhận xét kết luận về Ba Lan của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/POL/CO/6), đoạn 8.

²⁶ Nhận xét kết luận về Mông Cổ của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/MNG/CO/5), đoạn 9; về Mexico (CCPR/C/MEX/CO/5), đoạn 21.

bản dạng giới của mình có thể được coi là thành viên của một «nhóm xã hội đặc biệt». Các quốc gia tham gia Công ước cần đảm bảo để những cá nhân này không bị trả về đất nước mà ở đó, cuộc sống hay sự tự do của họ có thể bị đe dọa và nếu cá nhân đó đáp ứng các tiêu chí về quy chế tị nạn thì có thể được coi là người tị nạn và được đối xử theo quy định của Công ước²⁷. Mặc dù chưa rõ con số chính xác, song UNHCR ước tính đã có ít nhất 42 quốc gia thành viên cung cấp nơi tị nạn cho những cá nhân lo sợ có căn cứ là sẽ bị ngược đãi do xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của họ. Một số quốc gia cung cấp nơi tị nạn, nhưng chưa có chính sách rõ ràng về vấn đề này, trong khi một số quốc gia khác không tìm hiểu các lý do để trao quy chế tị nạn hoặc nơi tị nạn. Ngay cả ở những nước công nhận các lý do này để cung cấp nơi tị nạn thì các tập quán và thủ tục cũng thường không đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Việc xem xét đơn xin tị nạn đôi khi còn tùy tiện và không nhất quán. Các quan chức có thể thiếu kiến thức hoặc sự nhạy cảm trước hoàn cảnh mà những người LGBT đang phải đối mặt²⁸. Người tị nạn đôi khi phải đối mặt với những hành vi bạo lực và phân biệt đối xử trong các cơ sở giam giữ và khi được tái định cư, lại có thể bị đưa vào sống tại những cộng đồng mà ở đó, họ lại phải chịu thêm những rủi ro liên quan đến tình dục và giới. Việc trả người tìm kiếm nơi tị nạn về chính nơi mà họ đang tìm cách trốn tránh sự ngược đãi đặt họ đứng trước nguy cơ bị bạo lực, bị phân biệt đối xử và bị kết tội hình sự. Trong một số trường hợp, họ được trả về với lời dặn dò: “Hãy trở về nhà và cư xử cho cẩn thận” – một cách làm đã từng bị UNHCR chỉ trích²⁹.

KẾT LUẬN

Để tôn trọng, bảo vệ và thực thi quyền được sống và an toàn cá nhân do luật pháp quốc tế bảo đảm, các quốc gia thành viên phải điều tra một cách hiệu quả, truy tố và trừng phạt thủ phạm của các vụ hành quyết ngoại tưng, đồng thời ban hành luật pháp về những tội ác do định kiến nhằm bảo vệ các cá nhân trước những hành vi bạo lực dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới. Cần thiết lập những hệ thống có hiệu quả để ghi chép và báo cáo về những hành vi bạo lực xuất phát từ định kiến. Các luật và chính sách về tị nạn cần thừa nhận rằng hành vi ngược đãi một người chỉ vì xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của người đó có thể là cơ sở hợp lý để yêu cầu được tị nạn.

²⁷ UNHCR, Hướng dẫn về yêu cầu tị nạn liên quan đến xu hướng tính dục và bản dạng giới (xem chú thích 1), đoạn 3; xem thêm UNHCR liên quan đến Quốc vụ khanh nội vụ chống lại Patrick Kwame Otchere, 1988.

²⁸ UNHCR, Hướng dẫn về yêu cầu tị nạn, đoạn 37 và 41.

²⁹ Như trên, đoạn 25, 26 và 41. Xem thêm Quyết định của Tòa án tối cao Vương quốc Anh, HJ (Cộng hòa Hồi giáo Iran) và HT (Cameroon) chống lại Quốc vụ khanh nội vụ [2010] UKSC 31

2. NGĂN CHẶN VIỆC TRA TẤN VÀ ĐỐI XỬ TÀN ÁC, VÔ NHÂN ĐẠO VÀ HẠ THẤP NHÂN PHẨM ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI ĐỒNG TÍNH NỮ, ĐỒNG TÍNH NAM, SONG TÍNH VÀ CHUYỂN GIỚI (LGBT)

Theo luật pháp quốc tế, các quốc gia thành viên có nghĩa vụ bảo vệ các cá nhân khỏi sự tra tấn và các hành vi đối xử khác có tính tàn ác, vô nhân đạo và hạ thấp nhân phẩm. Ở đây bao gồm nghĩa vụ nghiêm cấm tra tấn và các hình thức ngược đãi, đồng thời buộc phải bồi thường cho những hành vi trên. Việc không điều tra và không đưa thủ phạm tra tấn ra trước pháp luật là sự vi phạm luật nhân quyền quốc tế. Hơn nữa, việc cưỡng ép kiểm tra hậu môn là trái với quy định về cấm tra tấn và đối xử tàn ác, vô nhân đạo và hạ thấp nhân phẩm. Các quyền này được đảm bảo tại Điều 5 Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền, Điều 7 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và Điều 2 Công ước Chống tra tấn.

Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền

Điều 5. Không ai là đối tượng bị tra tấn hay bị đối xử hoặc trừng phạt một cách tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm.

Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị

Điều 7. Không ai là đối tượng bị tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt một cách tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm. Đặc biệt, không ai là đối tượng có thể bị sử dụng làm thí nghiệm y học hoặc khoa học mà không có sự đồng ý tự nguyện của người đó.

Công ước Chống tra tấn

Điều 1(1). Theo mục đích của Công ước này, thuật ngữ «tra tấn» có nghĩa là bất kỳ hành vi nào gây ra sự đau đớn nặng nề hoặc sự đau khổ – dù về mặt thể xác hay tinh thần – do cố ý gây ra cho một người nhằm lấy thông tin hay lời thú nhận từ người đó hoặc từ một người thứ ba, nhằm trừng phạt người đó hoặc một người thứ ba vì một hành vi đã phạm phải hoặc bị nghi là đã phạm phải, hoặc nhằm đe dọa, ép buộc anh ta hoặc một người thứ ba, hay vì bất cứ lý do gì, dựa trên bất cứ hình thức phân biệt đối xử nào, khi nỗi đau đớn hay đau khổ như vậy do cán bộ nhà nước hoặc một người khác hành động trên cương vị chính quyền gây ra hoặc theo sự xúi giục hoặc với sự đồng ý hay chấp thuận của những người này. Thuật ngữ «tra tấn» không bao gồm sự đau đớn hoặc đau khổ ngẫu nhiên hoặc vốn có khi chịu các hình phạt theo pháp luật.

Điều 2(1). Mỗi quốc gia thành viên cần có những biện pháp hiệu quả về lập pháp, hành chính, tư pháp hoặc biện pháp khác nhằm ngăn chặn các hành vi tra tấn ở bất kỳ vùng lãnh thổ nào thuộc quyền tài phán của mình.

QUAN ĐIỂM CỦA CÁC CƠ CHẾ NHÂN QUYỀN LIÊN HỢP QUỐC

Ủy ban Chống tra tấn, Đặc phái viên về tra tấn và các cơ quan, cơ chế giám sát nhân quyền khác đã ghi lại nhiều bằng chứng về việc cảnh sát, nhân viên quân giáo và các quan chức thực thi pháp luật khác đã xâm hại và ngược đãi những người LGBT³⁰. Ủy ban Chống tra tấn đã cảnh báo: “Cả nam giới và phụ nữ, cả trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể là đối tượng của các hành vi vi phạm Công ước chỉ vì tình trạng thật sự hoặc cảm nhận giới của họ không phù hợp với vai trò giới mà xã hội quy định.”³¹ Đặc phái viên về bạo lực với phụ nữ đã đưa ra những cáo buộc chi tiết về việc các “meti”³² ở Nepal bị cảnh sát đánh đập, đòi hỏi họ phải đưa tiền và cho quan hệ tình dục³³. Trong một trường hợp ở El Salvador, một phụ nữ chuyển giới bị giam cùng xà lim với các thành viên băng đảng đã bị “cưỡng hiếp hơn 100 lần tại đây, đôi khi còn có sự đồng lõa của các cán bộ quân giáo.”³⁴

Đặc phái viên về tra tấn cũng nêu bật những lý lẽ mà người ta đưa ra để biện minh cho việc ngược đãi tù nhân và những người bị giam giữ do xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của họ³⁵. Trong Báo cáo năm 2001, Đặc phái viên này viết:

Xem ra thành viên của các nhóm thiểu số về tính dục thường bị tra tấn và ngược đãi nhiều hơn một cách bất thường vì họ không đáp ứng được những kỳ vọng về giới được tạo dựng nên trong xã hội. Trên thực tế, sự phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới có thể góp phần vào quá trình phi nhân tính hóa nạn nhân, một điều kiện cần thiết để có thể thực hiện hành vi tra tấn và ngược đãi³⁶.

³⁰ Nhận xét kết luận về Hoa Kỳ của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/USA/CO/3), đoạn 25; Nhận xét kết luận về Hoa Kỳ của Ủy ban Chống tra tấn (CAT/C/USA/CO/2), đoạn 32, 37; về Ecuador (CAT/C/Ecuador/CO/3), đoạn 17; về Argentina (CAT/C/CR/33/1), đoạn 6(g); về Ai Cập (CAT/C/CR/29/4), đoạn 5(e); Ủy ban Chống tra tấn, Nhận xét chung số 2, đoạn 21; xem thêm nhận xét kết luận của Ủy ban về Ecuador (CAT/C/Ecuador/CO/3), đoạn 17; về Argentina (CAT/C/CR/33/1), đoạn 6; về Brazil (A/56/44), đoạn 119.

³¹ Ủy ban Chống tra tấn, Nhận xét chung số 2, đoạn 22

³² “Meti” là một thuật ngữ sử dụng ở Nepal để mô tả những người khi sinh ra được quy định là nam giới, nhưng lại có bản dạng/thể hiện giới là nữ giới.

³³ Báo cáo của Đặc phái viên về bạo lực với phụ nữ: E/CN.4/2006/61/Phụ lục 1, đoạn 1 và 2; và A/HRC/4/34/Phụ lục 1, đoạn 448-454.

³⁴ Báo cáo của Đặc phái viên về bạo lực với phụ nữ (A/HRC/17/26/Phụ lục 2), đoạn 28-29.

³⁵ Báo cáo của Đặc phái viên về tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn ác, vô nhân đạo và hạ thấp nhân phẩm: E/CN.4/2001/66/Phụ lục 2, đoạn 199; E/CN.4/2005/62/Phụ lục 1, đoạn 1019, 1161; E/CN.4/2004/56/Phụ lục 1, đoạn 1327; E/CN.4/2003/68/Phụ lục 1, đoạn 446, 463-465, 1861; E/CN.4/2002/76/Phụ lục 1, đoạn 16, 507, 508, 829, 1709-1716; E/CN.4/2001/66, đoạn 1171; E/CN.4/2000/9, đoạn 145, 151, 726; E/CN.4/1995/34, đoạn 614.

³⁶ Báo cáo sơ bộ của Đặc phái viên về tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn ác, vô nhân đạo và hạ thấp nhân phẩm (A/56/156), đoạn 19.

Đặc phái viên đã nhấn mạnh rằng những tù nhân chuyển giới nói riêng thường dễ bị xâm hại về thân thể và tình dục nếu bị giam chung với các tù nhân khác³⁷. Để minh họa, Đặc phái viên đã ghi lại một số trường hợp phụ nữ chuyển giới bị đánh đập có chủ đích vào ngực và xương gò má để thải chất toxin ra ngoài, trường hợp các nhóm thiểu số về tính dục trở thành nạn nhân của cảnh sát khi trình báo về tội phạm và các nhân viên quân giáo không thực hiện các biện pháp hợp lý để giảm nguy cơ bị bạo lực về thân thể và tình dục đối với những người LGBT bị giam giữ³⁸. Trong một trường hợp khác, theo lời cáo buộc, một cặp đồng tính nữ ở Brazil đã bị đánh đập ở đồn cảnh sát, bị chửi bới lăng mạ và bị ép quan hệ tình dục qua đường miệng³⁹. Ở Uzbekistan, một nhà bảo vệ nhân quyền từng bị buộc tội đồng tính, cũng đã bị cảnh sát đánh đập và đe dọa hiếp dâm⁴⁰.

Các quốc gia thành viên được yêu cầu phải bảo vệ “mọi người, không phân biệt... xu hướng tính dục (hoặc) bản dạng chuyển giới” để họ không bị tra tấn và đối xử hoặc trừng phạt một cách tàn ác, vô nhân đạo hoặc các hình thức nhân phẩm (sau đây gọi là «ngược đãi»)⁴¹. Theo luật pháp quốc tế, các quốc gia có nghĩa vụ nghiêm cấm, ngăn chặn và buộc bồi thường cho hành vi tra tấn và ngược đãi trong mọi bối cảnh giam giữ hoặc kiểm soát mà quốc gia đó thực hiện⁴². Việc không điều tra và không đưa thủ phạm tra tấn hoặc ngược đãi ra trước pháp luật tự nó sẽ làm nảy sinh vi phạm khác đối với luật pháp quốc tế⁴³. Ví dụ, trong các nhận xét kết luận về Hoa Kỳ, Ủy ban Chống tra tấn đã bày tỏ mối quan ngại trước các báo cáo về những vụ xâm hại thân thể và tình dục đối với những người «có xu hướng tính dục khác biệt». Quốc gia thành viên cần đảm bảo rằng «các nhân viên thực thi pháp luật của mình phải được điều tra một cách độc lập, nhanh chóng và triệt để; những kẻ phạm tội phải bị truy tố và trừng trị thích đáng⁴⁴.” Đối với trường hợp Costa Rica, Ủy ban Chống tra tấn khuyến nghị việc tổ chức những chương trình tập huấn và nâng cao nhận thức cho các sĩ quan cảnh sát, bộ đội biên phòng và nhân viên quân giáo nhằm ngăn chặn hành vi xâm hại con người «vì lý do xu hướng tính dục và/hoặc bản dạng chuyển đổi giới tính của họ⁴⁵.”

³⁷ A/56/156, đoạn 23.

³⁸ A/56/156, đoạn 18; E/CN.4/2002/76/Phụ lục 1, đoạn 16, 1711

³⁹ E/CN.4/2001/66/Phụ lục 2, đoạn 199.

⁴⁰ 40 E/CN.4/2004/56/Phụ lục 1, đoạn 1878, 1899.

⁴¹ Ủy ban Chống tra tấn, Nhận xét chung số 2, đoạn 21.

⁴² Ủy ban Chống tra tấn, Nhận xét chung số 2, đoạn 15.

⁴³ Ủy ban Nhân quyền, Nhận xét chung số 31, đoạn 18.

⁴⁴ Nhận xét kết luận về Hoa Kỳ của Ủy ban Chống tra tấn (CAT/. Ủy ban Chống tra tấn, Nhận xét chung số 2, đoạn 21.

Ủy ban Chống tra tấn, Nhận xét chung số 2, đoạn 15. Ủy ban Nhân quyền, Nhận xét chung số 31, đoạn 18.

C/USA/ CO/2), đoạn 32, 37

⁴⁵ Nhận xét kết luận về Costa Rica của Ủy ban Chống tra tấn (CAT/C/CRI/CO/2), đoạn 11, 18



Một vấn đề được các chuyên gia nhấn mạnh là thông lệ kiểm tra hậu môn những người đàn ông bị nghi là đồng tính mà không có sự đồng ý của họ. Ở một số nước, đàn ông bị bắt về tội đồng tính bắt buộc phải trải qua kiểm tra y tế để thu thập bằng chứng vật chất về quan hệ tình dục qua đường hậu môn. Những cuộc kiểm tra như vậy không chỉ vô giá trị về mặt khoa học mà còn xâm phạm sự toàn vẹn thân thể của con người. Trong một trường hợp nam giới bị kiểm tra như vậy, Nhóm Công tác về bắt giữ tùy tiện đã tuyên bố:

Những cuộc kiểm tra diễn ra một cách cưỡng bức này về bản chất mang tính xâm phạm và vi phạm quyền thân thể của cá nhân theo quy định của luật nhân quyền... Theo đó, Nhóm Công tác cho rằng... các cuộc kiểm tra hậu môn cưỡng bức là trái với việc nghiêm cấm tra tấn và những hành vi đối xử tàn ác, vô nhân đạo và hạ thấp nhân phẩm khác, cho dù những cuộc kiểm tra này – như trong các trường hợp hiện tại – được thực hiện với mục đích trừng phạt, cưỡng ép thú nhận hay để gia tăng sự phân biệt đối xử. Ngoài ra, những cuộc kiểm tra như vậy không có giá trị gì về mặt y học trong việc xác định một người đã có hành vi quan hệ tình dục với người cùng giới tính hay chưa, hoặc một người đã từng có hành vi truy lạc theo thói quen, hoặc từng hoạt động mại dâm nam hay không⁴⁶.

⁴⁶ Ý kiến số 25/2009 về Ai Cập của Nhóm Công tác về bắt giữ tùy tiện (A/HRC/16/47/ Phụ lục1), đoạn 23, 28-29.

Ủy ban Chống tra tấn và Đặc phái viên về tra tấn cũng lên tiếng chỉ trích việc cưỡng bức thực hiện kiểm tra hậu môn để “chứng minh” tình dục đồng tính⁴⁷. Đặc phái viên về tra tấn đã mô tả “các cuộc giám định pháp y thô bạo” là «mang tính xâm phạm và hạ thấp nhân phẩm» với khả năng sẽ «bị coi là tương đương với hành vi tra tấn và ngược đãi”, đồng thời bày tỏ sự phản đối thông lệ này khi trao đổi thông tin với các quốc gia thành viên⁴⁸.

Mối quan ngại thứ hai là bạo lực tình dục. Các cơ chế nhân quyền đã nhiều lần đề cập đến vấn đề xâm hại tình dục đối với những người LGBT, thường do cảnh sát hoặc những nơi giam giữ gây ra⁴⁹. Bạo lực tình dục có thể trở thành tra tấn khi nó được thực hiện bởi các quan chức nhà nước hoặc có sự xúi giục hay sự đồng ý/đồng lõa của những người này⁵⁰. Theo định nghĩa về tra tấn, một trong những mục đích bị nghiêm cấm là «phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào”. Xâm hại tình dục nhằm vào những người LGBT thường có động cơ thúc đẩy là sự phân biệt đối xử. Đặc phái viên về bạo lực với phụ nữ đã lưu ý: «Tuy vấn đề bạo lực tình dục thường được xem xét một cách riêng rẽ, song nó thường có mối liên hệ khăng khít với các hình thức phân biệt đối xử khác, trong đó có phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, sắc tộc, tôn giáo, bản dạng tính dục, địa vị xã hội và tình trạng khuyết tật”⁵¹. Bà nhấn mạnh đến «tình trạng phân biệt đối xử và bạo lực tràn lan mà các nhóm phụ nữ phải gánh chịu chỉ vì xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ”. Trong báo cáo của mình, bà còn nêu:

Theo luật nhân quyền quốc tế - đáng chú ý là Tuyên bố về Xóa bỏ bạo lực với phụ nữ và Công ước Chống tra tấn và những hành vi đối xử hoặc trừng phạt khác mang tính tàn ác, vô nhân đạo và hạ thấp nhân phẩm - các quốc gia thành viên có nghĩa vụ khép các hành vi tra tấn và bạo lực đối với phụ nữ vào tội hình sự, thực hiện truy tố kẻ phạm tội và bồi thường cho nạn nhân. Theo đó, các quốc gia thành viên phải làm hết sức mình để ngăn chặn bạo lực tình dục tiếp diễn, xử lý bất kỳ hành vi bạo lực tình dục nào và đưa ra biện pháp xử lý về mặt tư pháp cho nạn nhân⁵².

⁴⁷ Nhận xét kết luận về Ai Cập của Ủy ban Chống tra tấn (CAT/C/CR/29/4), đoạn 5. 6.

⁴⁸ Báo cáo của Đặc phái viên về tra tấn: A/56/156, đoạn 24; A/HRC/4/33/Phụ lục 1, đoạn 317; A/HRC/10/44/Phụ lục 4, đoạn 61; và A/HRC/16/52/Phụ lục 1.

⁴⁹ Xâm hại tình dục đối với người LGBT: CAT/C/USA/CO/2, đoạn 32; Báo cáo của Đặc phái viên về tra tấn: E/CN.4/2003/68/Phụ lục 2, đoạn 42; E/CN.4/2002/76, tại Phụ lục III; A/56/156, đoạn 18, 23.

⁵⁰ Báo cáo của Đặc phái viên về tra tấn (A/HRC/7/3), đoạn 34.

⁵¹ Bạo lực tình dục và các hình thức phân biệt đối xử: Báo cáo của Đặc phái viên về bạo lực với phụ nữ (A/HRC/14/22/Phụ lục 1), đoạn 17.

⁵² Nghĩa vụ Quốc gia về Bạo lực tình dục. A/HRC/14/22/Add/1, đoạn 19”

KẾT LUẬN

Mọi cá nhân đều được bảo vệ trước sự tra tấn và sự đối xử tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm. Những cuộc kiểm tra hậu môn cưỡng bức và bạo lực tình dục do các nhân viên nhà nước gây ra có thể cấu thành hành vi tra tấn và đối xử hoặc trừng phạt tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm. Theo luật quốc tế, các quốc gia thành viên phải ngăn cấm và trừng trị những hành vi tra tấn và ngược đãi, đồng thời phải có biện pháp bồi thường cho các nạn nhân của những hành vi đó. Kết luận chung số 20 của Ủy ban Nhân quyền; Kết luận chung số 2 của Ủy ban Chống tra tấn.

Điều này có nghĩa là mỗi quốc gia thành viên, trong luật hình sự của nước mình, phải quy định tra tấn và ngược đãi là những hành vi phạm tội và phải đảm bảo rằng tất cả những hành vi tàn bạo do những cán bộ thực thi pháp luật và các nhân viên nhà nước khác gây ra đều phải được điều tra một cách độc lập, kịp thời và triệt để, rằng những kẻ chịu trách nhiệm phải được đưa ra trước pháp luật. Các quốc gia cũng cần đưa ra quy định để nạn nhân của những hành vi trên có thể tìm kiếm biện pháp chữa trị, trong đó có việc bồi thường thương tổn. Các quốc gia thành viên còn có nghĩa vụ thực hiện những biện pháp mang tính phòng ngừa, ví dụ như tập huấn cho các cán bộ thực thi pháp luật và thực hiện giám sát các địa điểm giam giữ.

3. PHI HÌNH SỰ HOÁ TÌNH DỤC ĐỒNG TÍNH

Những luật coi quan hệ tình dục đồng tính là một tội hình sự sẽ làm nảy sinh một số hành vi vi phạm riêng rẽ, nhưng lại có mối liên quan với nhau. Các luật như vậy vi phạm quyền không bị phân biệt đối xử của mỗi cá nhân, được quy định tại Điều 2 Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền và các hiệp ước quốc tế cơ bản về nhân quyền cũng như quyền được bảo vệ chống lại sự xâm phạm vô lý vào đời tư và việc bắt giữ tùy tiện, như được nêu trong Điều 12 và Điều 9 của Tuyên ngôn, Điều 17 và Điều 9 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị. Hơn nữa, những luật áp đặt án tử hình cho hành vi tình dục là sự vi phạm quyền sống, được bảo đảm trong Điều 3 Tuyên ngôn và Điều 6 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị. Theo quy định của pháp luật quốc tế về quyền con người, những luật như vậy - ngay cả khi chưa từng được thực thi - vẫn là sự vi phạm nghiêm trọng của quốc gia thành viên.



Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền

Điều 2: Mọi người đều được hưởng tất cả những quyền và tự do được ghi trong Tuyên ngôn này, không phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hay quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hay xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hay địa vị xã hội.

Điều 7: Tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ như nhau, không có bất cứ sự phân biệt nào. Mọi người đều được bảo vệ chống lại bất cứ hình thức phân biệt đối xử nào trái với Tuyên ngôn này, cũng như chống lại mọi hành vi xúi giục phân biệt đối xử như vậy.

Điều 9: Không ai có thể bị bắt, giam giữ hay bị đày đi nơi khác một cách độc đoán.

Điều 12: Không ai có thể bị xâm phạm một cách tùy tiện vào đời tư, gia đình, nơi ở, thư tín, hay bị xâm phạm danh dự và uy tín cá nhân.

Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị

Điều 2(1): Các quốc gia thành viên tham gia Công ước cam kết tôn trọng và bảo đảm các quyền được thừa nhận tại Công ước này cho tất cả mọi người trong phạm vi lãnh thổ và quyền tài phán của mình, không có bất kỳ sự phân biệt nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc địa vị khác.

Điều 6 (2): Ở những nước chưa xoá bỏ hình phạt tử hình, hình phạt này chỉ được phép áp dụng cho những tội ác nghiêm trọng nhất, căn cứ vào luật pháp đang có hiệu lực tại thời điểm tội ác được thực hiện và không được trái với các quy định của Công ước này và Công ước về Ngăn ngừa và trừng trị tội diệt chủng. Hình phạt tử hình chỉ được thi hành trên cơ sở bản án đã có hiệu lực pháp luật, do toà án có thẩm quyền phán quyết.

Điều 9: Mọi người đều có quyền hưởng tự do và an toàn cá nhân. Không ai bị bắt hoặc bị giam giữ vô cớ. Không ai bị tước quyền tự do, trừ trường hợp việc tước quyền đó là có lý do và theo đúng trình tự thủ tục luật định.

Điều 17: Không ai bị can thiệp một cách tùy tiện hoặc bất hợp pháp vào đời tư, gia đình, nơi ở, thư tín, hoặc bị xâm phạm một cách bất hợp pháp đến danh dự và uy tín cá nhân.

Điều 26: Tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và có quyền được pháp luật bảo vệ như nhau, không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào. Về mặt này, pháp luật phải nghiêm cấm mọi sự phân biệt đối xử và đảm bảo cho mọi người được bảo hộ bình đẳng và có hiệu quả chống lại sự phân biệt đối xử vì bất kỳ lý do gì như chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc địa vị khác.

QUAN ĐIỂM CỦA CÁC CƠ CHẾ NHÂN QUYỀN LIÊN HỢP QUỐC

Hiện có ít nhất 76 nước đang sử dụng một số luật để hình sự hóa mối quan hệ đồng thuận giữa những người trưởng thành có cùng giới tính⁵⁴. Điển hình là những luật này nghiêm cấm một số kiểu hành vi tình dục nhất định hoặc bất cứ sự ấu yếm thân mật hoặc hành vi tình dục nào giữa những người có cùng giới tính. Trong một số trường hợp, ngôn ngữ sử dụng trong các luật này đề cập tới những khái niệm mơ hồ và không được xác định rõ, ví dụ như “tội ác đi ngược lại với quy luật tự nhiên” hay với «đạo đức», hay “đồi trụy”⁵⁵. Điểm chung của các luật này là chúng được sử dụng để tấn công và buộc tội các cá nhân chỉ vì bản dạng giới hoặc bản năng tính dục thực sự hoặc được cảm nhận của họ⁵⁶.

Có ít nhất 76 nước đang duy trì những đạo luật có hiệu lực, được sử dụng để hình sự hóa mối quan hệ đồng thuận giữa những người trưởng thành có cùng giới tính

Việc hình sự hóa quan hệ tình dục riêng tư và đồng thuận giữa những người trưởng thành có cùng giới tính là vi phạm các nghĩa vụ của quốc gia thành viên do luật pháp quốc tế qui định, trong đó có nghĩa vụ bảo vệ sự riêng tư cá nhân và bảo đảm không phân biệt đối xử. Đây là quan điểm nhất quán của các chuyên gia nhân quyền Liên Hợp Quốc kể từ năm 1994, khi Ủy ban Nhân quyền đưa ra quyết định về vụ Toonen chống nước Úc.

Vụ Toonen liên quan tới một thách thức đối với pháp luật hình sự hóa hành vi tình dục đồng thuận của những người đồng giới ở tiểu bang Tasmania nước Úc. Ủy ban phát hiện thấy rằng “điều không cần bàn cãi là hoạt động tình dục riêng tư, đồng thuận của những người trưởng thành đã được bao hàm trong khái niệm đời tư theo Điều 17 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị”. Việc ông Toonen, tác giả của thông báo này, chưa bao giờ bị truy tố, là không quan trọng. Chỉ riêng sự tồn tại của bộ luật hình sự đã “can thiệp liên tục và trực tiếp đến đời tư của tác giả.”⁵⁷. Theo Điều 17, mọi người đều được bảo vệ chống lại các hành vi “can thiệp một cách tùy tiện hoặc bất hợp pháp” vào đời tư. Hành vi “can thiệp một cách tùy tiện” có thể là sự can thiệp do luật

⁵⁴ “Sự kỳ thị người đồng tính được quốc gia bảo trợ: Khảo sát thế giới về những luật hình sự hóa hành vi tình dục đồng giới giữa những người trưởng thành”, Hiệp hội Những người đồng tính nữ, đồng tính nam, lưỡng tính, chuyển giới và liên giới tính (ILGA), Brussels, Tháng 5/2011, trang 9.

⁵⁵ Xem A/HRC/10/21/Phụ lục 3, các đoạn 56-58.

⁵⁶ Những luật này cũng có thể được sử dụng trong những nỗ lực «làm sạch xã hội». Ví dụ, xem E/CN.4/1995/111, đoạn 49, và E/CN.4/2005/7, đoạn 71.

⁵⁷ Vụ Toonen chống nước Úc, Thông báo số 488/1992, CCRP/C/50/D/488/1992, 04 Tháng 4/1994, đoạn 8.2 của Ủy ban Nhân quyền

quy định, nhưng luật này lại không đáp ứng yêu cầu phải “phù hợp với các quy định, mục đích và mục tiêu của Công ước” và phải “hợp lý trong những trường hợp cụ thể.”⁵⁸ Ủy ban giải thích rằng “yêu cầu về tính hợp lý ở đây hàm ý rằng sự can thiệp vào đời tư phải tương xứng với mục đích cuối cùng cần tìm kiếm và phải là cần thiết trong hoàn cảnh của bất cứ trường hợp nào”⁵⁹.

Ủy ban kết luận rằng các luật ở Tasmania không tương xứng và cũng không cần thiết. Chúng không đạt được mục đích bảo vệ sức khỏe người dân và cũng không cần thiết trong việc bảo vệ đạo đức công chúng. Điều này được chứng minh bởi thực tế là những luật hình sự hóa quan hệ tình dục đồng giới đều đã bị bãi bỏ ở các tiểu bang khác của nước Úc và không được thực thi tại Tasmania⁶⁰

Từ khi vụ *Toonen* được phán quyết, các cơ quan giám sát hiệp ước về nhân quyền của Liên Hợp Quốc đã nhiều lần hối thúc các quốc gia thành viên tiến hành cải cách những bộ luật hình sự hóa quan hệ tình dục đồng giới hoặc hành vi tình dục giữa những người có cùng giới tính, đồng thời cũng hoan nghênh việc bãi bỏ các luật này trên phương diện lập pháp và tư pháp⁶¹. Ví dụ, trong trường hợp Chile, Ủy ban đã nêu như sau:

*Việc tiếp tục thực thi pháp luật hình sự hóa quan hệ tình dục đồng giới giữa những người trưởng thành có sự đồng thuận là vi phạm quyền riêng tư được bảo hộ bởi Điều 17 Công ước và có thể làm trầm trọng thêm thái độ phân biệt đối xử giữa người với người dựa trên cơ sở xu hướng tính dục. Do đó, luật pháp cần được sửa đổi theo hướng bãi bỏ tội quan hệ tình dục qua đường hậu môn giữa những người trưởng thành*⁶².

⁵⁸ Ủy ban Nhân quyền, Nhận xét chung số 16 (Quyền được tôn trọng về đời tư, gia đình, nơi ở và thư tín, được bảo vệ danh dự và phẩm giá)

⁵⁹ *Toonen chống nước Úc*, đoạn 8.3.

⁶⁰ Tài liệu đã dẫn, đoạn 8.5 và 8.6.

⁶¹ Nhận xét kết luận của Ủy ban Nhân quyền về Togo (CCPR/C/TGO/CO/4), đoạn 14; về Uzbekistan (CCPR/C/UZB/CO/3), đoạn 22; về Grenada (CCPR/C/GRC/CO/1), đoạn 21; về Cộng hòa Thống nhất Tanzania (CCPR/C/TZA/CO/4), đoạn 22; về Botswana (CCPR/C/BWA/CO/1), đoạn 22; về St. Vincent và Grenadines (CCPR/C/VCT/CO/2); về Algeria (CCPR/C/DZA/CO/3), đoạn 26; về Chile (CCPR/C/CHL/CO/5), đoạn 16; về Barbados (CCPR/C/BRB/CO/3), đoạn 13; về Hoa Kỳ (CCPR/C/USA/CO/3), đoạn 9; về Kenya (CCPR/C/CO/83/KEN), đoạn 27; về Ai Cập (CCPR/CO/76/ EGY), đoạn 19; về Romania (CCPR/C/79/Phụ lục 111), đoạn 16; về Lesotho (CCPR/C/79/Phụ lục 106), đoạn 13; về Ecuador (CCPR/C/79/Phụ lục 92), đoạn 8; về Cyprus, (CCPR/C/79 Phụ lục 88), đoạn 11; về Hoa Kỳ (A/50/40), đoạn 287. Nhận xét kết luận của Ủy ban về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa về trường hợp Kyrgyzstan (E/C.12/Phụ lục 49), đoạn 17, 30; về Cyprus (E/C.12/1/Phụ lục 28), đoạn 7. Nhận xét kết luận của Ủy ban chống Phân biệt đối xử với phụ nữ về Uganda (CEDAW/C/UGA/CO/7), đoạn 43, 44; về Kyrgyzstan (A/54/38), các đoạn 127, 128. Nhận xét kết luận về Chile của Ủy ban về Quyền Trẻ em (CRC/C/CHL/CO/3), đoạn 29.

⁶² Nhận xét kết luận về Chile của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/79/Phụ lục 104), đoạn 20.

Một vài năm sau đó, Ủy ban vui mừng nhận thấy rằng những đạo luật hình sự hóa quan hệ tình dục đồng giới giữa những người trưởng thành có sự đồng thuận ở Chile đã bị bãi bỏ⁶³.

Tương tự như vậy, trong trường hợp Cameroon, Ủy ban tuyên bố:

Ủy ban vẫn lo ngại sâu sắc về tình trạng hình sự hóa hành vi tình dục đồng thuận giữa những người trưởng thành có cùng giới tính... Như Ủy ban và các cơ chế nhân quyền quốc tế khác đã nhấn mạnh, việc hình sự hóa như vậy là vi phạm quyền riêng tư và quyền không bị phân biệt đối xử được quy định trong Công ước... Quốc gia thành viên cần có ngay những biện pháp tức thời hướng tới việc phi hình sự hoá hành vi tình dục đồng thuận giữa những người trưởng thành có cùng giới tính nhằm làm cho đạo luật quốc gia của Cameroon phù hợp với Công ước⁶⁴.

Đối với Hoa Kỳ, đầu tiên Ủy ban bày tỏ sự lo ngại trước “sự xâm phạm nghiêm trọng đến đời tư” ở những tiểu bang còn áp dụng án hình sự cho hoạt động tình dục đồng giới và trước những hậu quả của các đạo luật như vậy đối với quyền “được hưởng các quyền con người khác mà không có sự phân biệt đối xử.”⁶⁵. Sau này, khi Tòa án tối cao Hoa Kỳ tuyên bố những đạo luật như vậy là không hợp hiến như trong vụ *Lawrence chống Texas* (*Lawrence v. Texas*), Ủy ban đã hoan nghênh phán quyết này⁶⁶.

Việc hình sự hóa quan hệ đồng thuận của những người trưởng thành có cùng giới tính là sự vi phạm các nghĩa vụ của quốc gia thành viên do luật pháp quốc tế qui định, trong đó có nghĩa vụ bảo vệ sự riêng tư và đảm bảo không phân biệt đối xử

Như nhận xét của Ủy ban trong vụ *Toonen*, quyền riêng tư và không bị phân biệt đối xử của cá nhân vẫn bị vi phạm ngay cả khi đạo luật được đề cập tới chưa bao giờ được thực thi. Trong các nhận xét kết luận về Ethiopia, Ủy ban tuyên bố: “Những mối quan ngại của Ủy ban không hề giảm bớt nhờ thông tin mà quốc gia thành viên này cung cấp, rằng điều khoản pháp luật đang đề cập tới không được áp dụng trên thực tế.”⁶⁷.

⁶³ Nhận xét kết luận về Chile của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/CHL/CO/5), đoạn 16.

⁶⁴ Nhận xét kết luận về Cameroon của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/GMR/CO/4/ đoạn 12.

⁶⁵ Nhận xét kết luận về Hoa Kỳ của Ủy ban Nhân quyền (A/50/40), đoạn 287. Sau này, khi Tòa án tối cao Hoa Kỳ tuyên bố những đạo luật như vậy là không hợp hiến như trong vụ *Lawrence chống Texas* (*Lawrence v. Texas*), Ủy ban đã hoan nghênh phán quyết này CCPR/C/USA/CO/3, đoạn 9.

⁶⁶ CCPR/C/USA/CO/3, đoạn 9

⁶⁷ Nhận xét kết luận về Ethiopia của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/ETH/CO/1), đoạn 12

Ở một số nước đã tiến hành phi hình sự hóa hành vi tình dục đồng thuận giữa những người trưởng thành, vẫn còn những độ tuổi khác nhau đồng thuận cho các quan hệ tình dục đồng tính và dị tính. Những thanh thiếu niên tham gia vào hành vi tình dục đồng giới có thể phải chịu án phạt hình sự, trong khi những thanh thiếu niên tham gia tình dục khác giới thì không. Như các cơ quan giám sát hiệp ước đã chỉ ra, việc quy định những độ tuổi đồng thuận khác nhau vô hình chung đã cấu thành sự phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục⁶⁸.

Các Đặc phái viên và Nhóm Công tác thuộc Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc - được gọi chung là các thủ tục đặc biệt của Liên Hợp Quốc - đã thường xuyên bày tỏ sự quan ngại về tình trạng hình sự hóa quan hệ tình dục đồng giới. Họ kêu gọi chú ý đến các cách thức mà theo đó, việc hình sự hóa quan hệ đồng tính đã hợp pháp hóa sự định kiến và khiến cho mọi người phải đối mặt với những tội ác xuất phát từ định kiến, tình trạng lạm dụng của cảnh sát, tra tấn và bạo lực gia đình⁶⁹. Ví dụ, Đặc phái viên về các vụ hành quyết ngoại tưng, không qua xét xử hoặc tùy tiện đã lưu ý rằng «việc hình sự hóa các vấn đề về xu hướng tính dục» đã làm gia tăng sự kỳ thị xã hội và làm cho người dân trở nên «dễ bị tổn thương hơn trước bạo lực và các hình thức xâm hại quyền con người, trong đó có việc đe dọa giết người và những hành vi vi phạm quyền sống, thường được thực hiện trong môi trường không bị trừng phạt.»⁷⁰. Khi Burundi đang trong quá trình xem xét một dự luật hình sự hóa hành vi tình dục giữa những người có cùng giới tính thì bốn trong số những người có nghĩa vụ về thủ tục đặc biệt đã gửi một bức thư chung kêu gọi Thượng nghị viện thừa nhận dự luật này trái với luật nhân quyền quốc tế, sẽ tác động tiêu cực tới những nỗ lực của quốc gia trong phòng chống HIV/AIDS và đặt các nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền của những người LGBT vào vị thế dễ bị tổn thương, trở thành mục tiêu tiềm năng của sự tấn công và những hành vi đe dọa cả từ phía các cơ quan chức năng lẫn phía công chúng⁷¹.

⁶⁸ Các độ tuổi đồng thuận khác nhau: Nhận xét kết luận của Ủy ban Quyền Trẻ em về Chile (CRC/C/CHL/CO/3), đoạn 29; về Đảo Isle of Man, Vương quốc Anh (CRC/C/15/Phụ lục 134), đoạn 22; về Áo (CCPR/C/79/Phụ lục 103), đoạn 13.

⁶⁹ Ví dụ: xem báo cáo về những người bảo vệ nhân quyền của Đại diện đặc biệt của Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc (E/CN.4/2002/16/Phụ lục 1), đoạn 154; báo cáo của Đặc phái viên về bạo lực đối với phụ nữ (E/CN.4/1999/68), đoạn 15. Xem các báo cáo của Đặc phái viên về tra tấn: C/CN.4/2002/76; và A/56/156, các đoạn từ 18 - 25.

⁷⁰ Báo cáo về các vụ hành quyết ngoại tưng, không qua xét xử hoặc tùy tiện của Đặc phái viên Ủy ban Nhân quyền: (A/57/138), đoạn 37

⁷¹ Báo cáo của Đặc phái viên về những người bảo vệ nhân quyền (A/HRC/10/12/Phụ lục 1), đoạn 353.



Tại 5 trong số 76 nước, cũng như ở một số khu vực thuộc ít nhất 2 nước nữa, người ta vẫn có thể áp dụng án tử hình cho những vi phạm liên quan tới quan hệ tình dục đồng tính⁷². Năm nước đó là Cộng hòa Hồi giáo Iran, Mauritania, Ả-rập Xê-ut, Sudan và Yemen. Bên cạnh thực tế là việc hình sự hóa hành vi tình dục đồng thuận của những người có cùng giới tính vi phạm quyền riêng tư và quyền không bị phân biệt đối xử, việc áp đặt án tử hình còn làm nảy sinh một vi phạm riêng theo Điều 6 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và Điều 3 Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền. Theo qui định của Điều 6, ở những nước chưa bãi bỏ án tử hình thì “án tử hình có thể chỉ được áp dụng cho những tội ác nghiêm trọng nhất.” Các vi phạm về tính dục, trong đó có hành vi tình dục đồng giới, không đủ yếu tố cấu thành “tội ác nghiêm trọng nhất.” Các nghị quyết liên tiếp của Ủy ban Nhân quyền trước đây đã kêu gọi các quốc gia thành viên đảm bảo “không áp dụng án tử hình cho những hành vi phi bạo lực như... quan hệ tình dục đồng thuận giữa những người trưởng thành.”⁷³ Công

⁷² Xem “Sự kỳ thị người đồng tính được quốc gia bảo trợ: Khảo sát thế giới về các đạo luật hình sự hóa hành vi tình dục giữa những người trưởng thành có cùng giới tính”, Hiệp hội Người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới và liên giới tính (ILGA), Brussels, 5/2011, trang 10.

⁷³ Các nghị quyết của Ủy ban Nhân quyền (về vấn đề án tử hình): E/CN.4/RES/2005/59, đoạn 5; E/CN.4/RES/2004/67, đoạn 4; E/CN.4/RES/2003/67, đoạn 4; /CN.4/RES/2002/77, đoạn 4

việc của các cơ quan giám sát hiệp ước và các thủ tục đặc biệt nhằm nêu bật nguyên tắc này⁷⁴. Liên quan tới Sudan, Ủy ban tuyên bố:

Việc quốc gia thành viên áp dụng án tử hình đối với những tội không thể được coi là nghiêm trọng nhất, bao gồm hành vi biến thủ của các quan chức, những vụ cướp có sử dụng vũ lực và vận chuyển ma túy, cũng như những hành động không nên coi là tội hình sự như có hành vi tình dục đồng tính với người thứ ba và tình dục bất hợp pháp, là không tương thích với Điều 6 Công ước.⁷⁵

Các Đặc phái viên đã lưu ý việc áp dụng án tử hình như là một sự vi phạm pháp luật nhân quyền quốc tế. Trong Báo cáo năm 2000 của bà, Đặc phái viên về các vụ hành quyết ngoại tụng, không qua xét xử hoặc tùy tiện đã mô tả vấn đề như sau:

Điều gây nên mối lo ngại sâu sắc là, tại một số quốc gia thành viên, quan hệ tình dục đồng tính vẫn có thể phải chịu án tử hình. Cần nhớ lại rằng, theo Điều 6 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, án tử hình chỉ được phép áp dụng đối với những tội ác nghiêm trọng nhất. Quy định như vậy rõ ràng là đã loại trừ những vấn đề liên quan tới xu hướng tính dục.⁷⁶

Nhận xét về việc áp dụng luật Hồi giáo (sharia) ở nhiều khu vực tại Nigeria, Đặc phái viên về các vụ hành quyết ngoại tụng, không qua xét xử hoặc tùy tiện đã tuyên bố: “Liên quan đến quan hệ tình dục qua đường hậu môn, việc áp dụng án tử hình đối với một thói quen tình dục riêng tư rõ ràng không phù hợp với các nghĩa vụ quốc tế của Nigeria.”⁷⁷ Khi Nigeria trả lời rằng trên thực tế đã ngừng việc thi hành án tử hình, Đặc phái viên đã nhấn mạnh: “Chỉ đơn thuần khả năng có thể được áp dụng của án tử hình” đã đủ gây sợ hãi cho những người bị kết án trong nhiều năm, và đó là một hình thức đối xử hay trừng phạt tàn ác, vô nhân đạo và hạ thấp nhân phẩm. Quy chế như một đạo luật của nó biện minh cho hành vi ngược đãi của các nhóm dân phòng, đồng thời kích động sự xâm hại.”⁷⁸

⁷⁴ Nhận xét kết luận về Sudan của Ủy ban Nhân quyền: (CCPR/C/79/Phụ lục 85), đoạn 8. Các báo cáo của Đặc phái viên về các vụ hành quyết ngoại tụng, không qua xét xử hoặc tùy tiện: A/HRC/14/24/ Phụ lục 1, các đoạn 450 – 451; E/CN.4/2006/53/Phụ lục 2, đoạn 2; E/CN.4/2006/53/Phụ lục 4, các đoạn 26, 35, 37, 104; E/CN.4/2002/74, đoạn 65.

⁷⁵ Nhận xét kết luận của Ủy ban Nhân quyền về Sudan (CCPR/C/SDN/CO/3), đoạn 19.

⁷⁶ Báo cáo của Đặc phái viên về các vụ hành quyết ngoại tụng, không qua xét xử hoặc tùy tiện (E/CN.4/2000/3), đoạn 57.

⁷⁷ Báo cáo của Đặc phái viên về các vụ hành quyết ngoại tụng, không qua xét xử hoặc tùy tiện (E/CN.4/2006/53), đoạn 37.

⁷⁸ Báo cáo của Đặc phái viên về các vụ hành quyết ngoại tụng, không qua xét xử hoặc tùy tiện (A/HRC/8/3/Phụ lục 3), đoạn 76

Trong Báo cáo năm 2010 gửi Hội đồng Nhân quyền, Đặc phái viên về quyền được hưởng tiêu chuẩn cao nhất có thể về chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần của tất cả mọi người đã tuyên bố:

Đặc phái viên tin rằng việc áp dụng án tử hình cho hành vi tình dục đồng thuận giữa những người có cùng giới tính không chỉ là việc làm vô lương tâm mà còn thể hiện việc tùy tiện tước đoạt mạng sống của con người, cấu thành hành vi vi phạm quyền sống, được ghi nhận tại Điều 6 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị.⁷⁹

Một mối quan ngại nữa nảy sinh trong bối cảnh hình sự hóa hành vi tình dục đồng giới là việc bắt và giam giữ người chỉ vì xu hướng tính dục. Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị cũng như Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền đều bảo đảm quyền không bị bắt hoặc bị giam giữ một cách tùy tiện. Nhóm Công tác về giam giữ tùy tiện vẫn luôn có quan điểm nhất quán rằng, việc giam giữ một cá nhân chỉ vì xu hướng tính dục của người đó bị nghiêm cấm theo luật pháp quốc tế.

Năm 2002, Nhóm Công tác đã xem xét trường hợp 55 nam giới bị bắt tại một sân nhảy trong một con thuyền trên sông Nin. Những người này bị buộc tội «chơi bời trác táng» và «gây rối trật tự xã hội». Nhóm Công tác kết luận rằng những vụ bắt bớ vì lý do như trên mang tính phân biệt đối xử, vi phạm Điều 2 và Điều 26 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và do vậy, hành vi giam giữ này là tùy tiện.⁸⁰ Năm 2006, Nhóm Công tác lại đưa ra ý kiến liên quan đến việc bắt giữ 11 nam giới ở Cameroon chiếu theo Điều 347bis Bộ luật Hình sự của nước này, một bộ luật quy định quan hệ tình dục giữa những người có cùng giới tính là một tội hình sự. Trước sau như một, Nhóm Công tác cho rằng việc giam giữ này là tùy tiện và vi phạm luật pháp quốc tế. Nhóm Công tác tuyên bố:

Sự tồn tại của những đạo luật hình sự hóa hành vi tình dục đồng tính riêng tư và đồng thuận giữa những người trưởng thành và việc áp dụng án hình sự đối với những người bị buộc tội vì hành vi này là sự vi phạm quyền riêng

⁷⁹ Báo cáo của Đặc phái viên về quyền của tất cả mọi người được hưởng tiêu chuẩn cao nhất có thể về chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần (A/HRC/14/20), đoạn 20.

⁸⁰ Nhóm Công tác về giam giữ tùy tiện của Liên Hợp Quốc, Ý kiến số 7/2002 về Ai Cập (E/CN.4/2003/8/Phụ lục 1).

tu và quyền không bị phân biệt đối xử, được quy định tại Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị. Do đó, Nhóm Công tác cho rằng... việc hình sự hóa tình dục đồng tính trong luật của Cameroon là không tương thích với Điều 17 và Điều 26 của Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị - công ước mà nước này đã phê chuẩn.⁸¹

Nhóm Công tác đã nhắc lại kết luận trên trong một số vụ việc gần đây hơn.⁸² Chẳng hạn, về vụ bắt giữ và sau đó kết tội 4 người đàn ông vì tội chơi bời trác táng tại Agouza, Ai Cập, Nhóm Công tác tuyên bố: “Sự vu khống và truy tố con người vì hoạt động tình dục của họ là vi phạm các nguyên tắc của pháp luật nhân quyền quốc tế.”⁸³ Tương tự như vậy, trong trường hợp nước Cộng hòa Hồi giáo Iran, Ủy ban Nhân quyền đã kêu gọi quốc gia thành viên này “đảm bảo rằng bất cứ ai đang bị giam giữ chỉ vì hoạt động tình dục tự do và đồng thuận hoặc vì xu hướng tính dục của họ cần được thả ngay lập tức và vô điều kiện.”⁸⁴

KẾT LUẬN

Hình sự hóa hoạt động tình dục giữa những người trưởng thành có cùng giới tính là vi phạm các bảo đảm của luật pháp quốc tế về sự riêng tư và không phân biệt đối xử. Việc áp dụng án tử hình đối với hành vi tình dục đồng thuận là sự vi phạm quyền sống của con người. Cũng như vậy, việc bắt và giam giữ các cá nhân chỉ vì xu hướng tính dục hoặc hành vi tình dục đồng giới của họ cũng bị nghiêm cấm bởi quy định về chống hành vi giam giữ tùy tiện. Ngay cả khi chưa bao giờ được thực thi, những bộ luật hình sự như vậy cũng vi phạm

⁸¹ Nhóm Công tác về giam giữ tùy tiện của Liên Hợp Quốc, Ý kiến số 22/2006 về Cameroon (A/HRC/4/40/Phụ lục 1), đoạn 19.

⁸² Nhóm Công tác về giam giữ tùy tiện của Liên Hợp Quốc, Ý kiến số 42/2008 về Ai Cập (A/HRC/13/30/Phụ lục 1); và số 25/2009 về Ai Cập (A/HRC/16/47/Phụ lục 1) Xem thêm Báo cáo của Nhóm Công tác về giam giữ tùy tiện của LHQ (A/HRC/16/47), tại Phụ lục đoạn 8(e) (phân loại những hành vi tước đoạt tự do dựa trên sự phân biệt đối xử do xu hướng tính dục, vi phạm luật pháp quốc tế, là những hành vi tùy tiện)

⁸³ Nhóm Công tác về giam giữ tùy tiện của Liên Hợp Quốc, Ý kiến số 42/2008, đoạn 25.

⁸⁴ Nhận xét kết luận của Ủy ban Nhân quyền về Cộng hòa Hồi giáo Iran (CCPR/C/IRN/CO/3, đoạn 10)

các nghĩa vụ của quốc gia do pháp luật nhân quyền quốc tế qui định. Các quốc gia thành viên cần hủy bỏ ngay lập tức mọi bộ luật hình sự hóa hành vi tình dục riêng tư và đồng thuận giữa những người trưởng thành có cùng giới tính.



4. CẤM PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ DỰA TRÊN XU HƯỚNG TÍNH DỤC VÀ BẢN DẠNG GIỚI

Mọi người đều có quyền không bị phân biệt đối xử, kể cả dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ. Quyền này được bảo vệ bởi Điều 2 Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền cũng như các điều khoản về không phân biệt đối xử trong các hiệp ước quốc tế cơ bản về nhân quyền. Ngoài ra, Điều 26 Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền còn quy định, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ như nhau, không có sự phân biệt đối xử.



Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền

Điều 2: Mọi người đều được hưởng tất cả các quyền và tự do được ghi trong Tuyên ngôn này, không phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hay các quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hay xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hay địa vị xã hội.

Điều 7: Tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ như nhau, không có bất cứ sự phân biệt nào. Mọi người đều được bảo vệ chống lại bất cứ hình thức phân biệt đối xử nào trái với Tuyên ngôn này cũng như chống lại mọi hành vi xúi giục phân biệt đối xử như vậy.

Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị

Điều 2(1): Các quốc gia thành viên tham gia Công ước cam kết tôn trọng và bảo đảm các quyền đã được thừa nhận tại Công ước này cho tất cả mọi người trong phạm vi lãnh thổ và quyền tài phán của mình, không có bất kỳ sự phân biệt nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc địa vị khác.

Điều 26: Tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và có quyền được pháp luật bảo vệ như nhau, không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào. Về mặt này, pháp luật phải nghiêm cấm mọi sự phân biệt đối xử và đảm bảo cho mọi người được bảo hộ bình đẳng và có hiệu quả chống lại sự phân biệt đối xử vì bất kỳ lý do gì như chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc địa vị khác.

Công ước Quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa

Điều 2: Các quốc gia thành viên Công ước này cam kết bảo đảm các quyền được nêu trong Công ước sẽ được thực thi mà không có bất cứ sự phân biệt đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hay quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hay xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hay địa vị khác.

Công ước về Quyền trẻ em

Điều 2: Các quốc gia thành viên Công ước này phải tôn trọng và bảo đảm các quyền được nêu ra tại Công ước đối với mọi trẻ em thuộc quyền tài phán của mình mà không có bất cứ sự phân biệt đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc, sắc tộc hay xã hội, tài sản, tình trạng khuyết tật, thành phần xuất thân hay địa vị khác của trẻ em, cha mẹ hay người giám hộ hợp pháp của trẻ em đó.

QUAN ĐIỂM CỦA CÁC CƠ CHẾ NHÂN QUYỀN LIÊN HỢP QUỐC

Những người LGBT bị phân biệt đối xử trên nhiều mặt khác nhau của đời sống hàng ngày. Họ phải chịu cả sự phân biệt đối xử chính thức – dưới hình thức pháp luật nhà nước và những chính sách hình sự hóa quan hệ tình dục đồng tính, không cho họ làm một số công việc nhất định hoặc phủ nhận quyền tiếp cận các phúc lợi của họ – cũng như sự phân biệt đối xử không chính thức – dưới dạng sự kỳ thị, ruồng bỏ và định kiến xã hội, kể cả tại nơi làm việc, ở nhà, ở trường học và trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe. Tuy nhiên, luật nhân quyền quốc tế nghiêm cấm sự phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới. Xu hướng tính dục và bản dạng giới – cũng giống như chủng tộc, giới tính, màu da hoặc tôn giáo – không phải là những căn cứ để phân biệt đối xử.

Luật pháp quốc tế định nghĩa, phân biệt đối xử là bất cứ sự phân biệt, ruồng bỏ, hạn chế hay thiên vị hoặc những hình thức đối xử phân biệt khác trực tiếp hoặc gián tiếp dựa trên một căn cứ phân biệt đối xử đã bị nghiêm cấm và có ý định hoặc tác động làm tổn hại hoặc vô hiệu hóa sự công nhận, thụ hưởng hoặc thực hiện trên cơ sở bình đẳng, các quyền được pháp luật quốc tế bảo hộ.⁸⁵ Những khác biệt trong đối xử dựa trên những căn cứ đã bị cấm đều bị coi là mang tính phân biệt đối xử, trừ phi quốc gia thành viên có thể cho thấy rằng sự khác biệt trong đối xử đó là hợp lý và khách quan.

Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền, Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị cũng như Công ước Quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa đều đưa danh mục các căn cứ phân biệt đối xử bị nghiêm cấm vào các điều khoản về bảo đảm không phân biệt đối xử. Những danh mục này không đề cập một cách rõ ràng đến “xu hướng tính dục” hoặc «bản dạng giới» nhưng đều kết luận bằng cụm từ “địa vị khác”. Việc dùng cụm từ “địa vị khác” cho thấy các danh mục này có mục đích mở và mang tính minh họa. Nói một cách khác, các căn cứ phân biệt đối xử còn chưa liệt kê hết. Theo Ủy ban về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa:

⁸⁵ Ủy ban Nhân quyền, Nhận xét chung số 18, đoạn 7; và Ủy ban về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Nhận xét chung số 20, đoạn 7. Xem Điều 1 Công ước Quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc; Điều 1 Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ; và Điều 2 Công ước về Quyền của người khuyết tật

Bản chất của sự phân biệt đối xử là khác nhau tùy bối cảnh và thay đổi theo thời gian. Do đó, một phương pháp tiếp cận linh hoạt đối với căn cứ “địa vị khác” là cần thiết nhằm phản ánh những hình thức đối xử khác biệt không thể biện minh được một cách hợp lý và khách quan và bản chất có thể so sánh được với những căn cứ đã được thừa nhận rõ tại Điều 2, đoạn 2. Những căn cứ bổ sung này được thừa nhận một cách phổ biến khi chúng phản ánh sự trải nghiệm của những nhóm xã hội dễ bị tổn thương đã, đang và tiếp tục phải chịu đựng tình trạng bị gạt ra ngoài lề xã hội.⁸⁶

Trong hệ thống luật pháp, các bình luận chung và nhận xét kết luận của mình, các cơ quan giám sát hiệp ước của Liên Hợp Quốc luôn duy trì quan điểm nhất quán cho rằng theo luật pháp quốc tế, xu hướng tính dục và bản dạng giới là những căn cứ phân biệt đối xử bị nghiêm cấm. Ngoài ra, các thủ tục đặc biệt của Hội đồng Nhân quyền từ lâu cũng đã thừa nhận có tình trạng phân biệt đối xử cả về xu hướng tính dục và về bản dạng giới.

Trong vụ *Toonen*, Ủy ban Nhân quyền tuyên bố: “việc đề cập đến giới tính tại Điều 2, đoạn 1 và Điều 26 được hiểu là bao gồm cả xu hướng tính dục.”⁸⁷

Trong vụ *Young chống nước Úc* (Young v. Australia), được phán quyết năm 2003 và vụ *X chống Colombia* (X v. Colombia), được quyết định năm 2007, Ủy ban đã kết luận rằng những khác biệt về đối xử trong cung cấp phúc lợi hưu trí cho người đồng giới cùng chung sống là sự vi phạm quyền không bị phân biệt đối xử “dựa trên những căn cứ về giới tính hoặc xu hướng tính dục”.⁸⁸

Kể từ vụ *Toonen*, trong nhiều nhận xét kết luận, Ủy ban Nhân quyền đã hối thúc các quốc gia thành viên “đảm bảo quyền bình đẳng cho tất cả mọi người bất kể xu hướng tính dục của họ, như quy định trong Công ước.”⁸⁹ Các quốc gia có «nghĩa vụ pháp lý... nhằm đảm bảo cho mọi người được hưởng các quyền được Công ước thừa nhận... mà không có sự phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục.”⁹⁰ Ủy ban thường xuyên hoan nghênh việc ban hành pháp

⁸⁶ Ủy ban về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Nhận xét chung số 20, đoạn 27.

⁸⁷ CCPR/C/50/d/499/1992, đoạn 8.7.

⁸⁸ Young v. Australia (Young chống nước Úc), Thông báo số 941/2000 của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/78/D/941/2000), đoạn 10.4; X v. Colombia (X chống Colombia), Thông báo số 1361/2005 của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/89/D/1361/2005), đoạn 9

⁸⁹ Đảm bảo quyền bình đẳng cho mọi người bất kể xu hướng tính dục: Nhận xét kết luận về Chile của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/CHL/CO/5), đoạn 16. Xem thêm Nhận xét kết luận về San Marino của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/SMR/CO/2), đoạn 7; và về Áo (CCPR/C/AUT/CO/4), đoạn 8.

⁹⁰ CCPR/C/USA/CO/3, đoạn 25.

luật qui định xu hướng tính dục là một trong những căn cứ phân biệt đối xử bị nghiêm cấm.⁹¹ Ủy ban bày tỏ sự quan ngại khi một số quốc gia thành viên không công nhận sự thay đổi về giới bằng việc cấp những giấy tờ mới về nhân thân, đồng thời cũng lưu ý đến việc thông qua những văn bản pháp luật công nhận về mặt pháp lý sự thay đổi về bản dạng giới.⁹²

Ủy ban về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa đã khẳng định rằng sự bảo đảm không phân biệt đối xử trong Công ước đã bao gồm cả xu hướng tính dục. Ủy ban cũng phản ánh điều này trong các nhận xét chung liên quan đến quyền làm việc, quyền sử dụng nước, quyền hưởng an sinh xã hội, hưởng mức tiêu chuẩn cao nhất có thể trong chăm sóc sức khỏe cũng như liên quan đến ý nghĩa chung của sự bảo đảm không phân biệt đối xử.⁹³

Xu hướng tính dục và bản dạng giới – cũng như chủng tộc, giới tính, màu da, hay tôn giáo – là những căn cứ phân biệt đối xử bị nghiêm cấm

Năm 2009, Ủy ban đã giải thích rằng bảo đảm không phân biệt đối xử bao gồm cả bản dạng giới khi tuyên bố: «những người chuyển giới, chuyển đổi giới tính hoặc liên giới tính thường phải đối mặt với những vi phạm nghiêm trọng về quyền con người như hành vi quấy rối ở trường học hoặc tại nơi làm việc⁹⁴.

Trong các Nhận xét kết luận của mình, Ủy ban đã bày tỏ sự lo ngại về tình trạng phân biệt đối xử đối với những người LGBT khi họ thụ hưởng các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, đồng thời hối thúc việc thông qua những văn bản pháp luật bảo vệ họ khỏi sự phân biệt đối xử.⁹⁵ Ủy ban cũng dành lời khen ngợi cho những quốc gia thành viên đã thông qua các văn bản pháp luật như vậy.⁹⁶

⁹¹ Hoan nghênh pháp luật không phân biệt đối xử: Nhận xét kết luận về Hy Lạp của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/CO/83/GRC), đoạn 5; về Phần Lan (CCPR/CO/82/FIN), đoạn 3; về Slovakia (CCPR/CO/78/SVK), đoạn 4; về Thụy Điển (CCPR/C/SWE/CO/6), đoạn 3; về Đan Mạch (CCPR/C/DNK/CO/5), đoạn 4; về Pháp (CCPR/C/FRA/CO/4); Nhận xét kết luận về Montenegro của Ủy ban về Chống phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW/C/MNE/CO/1), đoạn 4(b)

⁹² Nhận xét kết luận về Ailen của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/IRL/CO/3), đoạn 8; về Vương quốc Anh và Bắc Ailen (CCPR/C/GBR/CO/6), đoạn 5

⁹³ Xu hướng tính dục: Ủy ban về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Nhận xét chung số 20 (Không phân biệt đối xử về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa), đoạn 32; số 19 (Quyền được hưởng an sinh xã hội), đoạn 29; số 18 (Quyền có việc làm), đoạn 12(b); số 15 (Quyền được sử dụng nước), đoạn 13; số 14 (Quyền được hưởng mức tiêu chuẩn cao nhất có thể trong chăm sóc sức khỏe), đoạn 18.

⁹⁴ Bản dạng giới: Ủy ban về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Nhận xét chung số 20 (Không phân biệt đối xử về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa), đoạn 32

⁹⁵ Nhận xét kết luận về Ba Lan của Ủy ban về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (E/C.12/POL/CO/5), đoạn 12; về Trung Quốc (E/C.12/1/Phụ lục 107), đoạn 78; về Trinidad và Tobago (E/C.12/1/Phụ lục 80), đoạn 14.

⁹⁶ Nhận xét kết luận về Ailen của Ủy ban về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (E/C.12/1/Phụ lục 35), đoạn 5; về Thụy Điển (E/C.12/1/Phụ lục 70), đoạn 8; về Liechtenstein (E/C.12/LIE/CO/1), đoạn 6; về Monaco (E/C.12/MCO/CO/1), đoạn 3; về Brazil (E/C.12/CO/BRA/2), đoạn 3.

Tương tự, Ủy ban về Quyền Trẻ em cũng diễn giải rằng quyền không bị phân biệt đối xử tại Điều 2 Công ước về Quyền Trẻ em bao hàm trong đó cả xu hướng tính dục⁹⁷ và bản dạng giới.⁹⁸ Ủy ban về Quyền trẻ em, Nhận xét chung số 13 (Quyền của trẻ em không phải chịu bất cứ hình thức bạo lực nào), các đoạn 60 và 72(g) (nhấn mạnh rằng các quốc gia thành viên phải giải quyết tình trạng phân biệt đối xử đối với những nhóm trẻ em dễ bị tổn thương và yếu thế, bao gồm trẻ đồng tính nữ, đồng tính nam, chuyển giới). Trong phần Nhận xét kết luận, Ủy ban đã bày tỏ sự quan ngại về những đạo luật không bảo vệ các cá nhân khỏi tình trạng bị phân biệt đối xử chỉ vì xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của họ và về những nỗ lực chưa đầy đủ để có thể chống lại sự phân biệt đối xử như vậy.⁹⁹ Ví dụ, về trường hợp Vương quốc Anh, Ủy ban bày tỏ mối lo ngại rằng “trên thực tế, một số nhóm trẻ em như ... trẻ đồng tính nữ, đồng tính nam, trẻ song tính và trẻ chuyển giới (LGBT)... vẫn đang tiếp tục phải chịu sự phân biệt đối xử và kỳ thị xã hội.”¹⁰⁰ Ủy ban khuyến nghị quốc gia này cần đẩy mạnh việc nâng cao nhận thức và những hoạt động phòng ngừa khác chống lại sự phân biệt đối xử và, nếu cần thiết, phải có biện pháp tích cực vì lợi ích của các nhóm trẻ em nói trên.



⁹⁷ Ủy ban về Quyền trẻ em, Nhận xét chung số 4 (Sức khỏe và sự phát triển của vị thành niên trong bối cảnh Công ước về Quyền trẻ em) đoạn 6; và số 3 (HIV/AIDS và quyền trẻ em), đoạn 8

⁹⁸ Ủy ban về Quyền trẻ em, Nhận xét chung số 13 (Quyền của trẻ em không phải chịu bất cứ hình thức bạo lực nào), các đoạn 60 và 72(g) (nhấn mạnh rằng các quốc gia thành viên phải giải quyết tình trạng phân biệt đối xử đối với những nhóm trẻ em dễ bị tổn thương và yếu thế, bao gồm trẻ đồng tính nữ, đồng tính nam, chuyển giới)

⁹⁹ Nhận xét kết luận về New Zealand của Ủy ban về Quyền trẻ em (CRC/C/NZL/CO/3 4), đoạn 25; về Slovakia (CRC/C/SVK/CO/2), đoạn 27; về Malaysia (CRC/C/MYS/CO/1), đoạn 31; về Trung Quốc (CRC/C/CHN/CO/2), đoạn 31; về Đảo Isle of Man, Vương quốc Anh (CRC/C/15/Phụ lục 134), đoạn 22.

¹⁰⁰ Nhận xét kết luận về Vương quốc Anh và Bắc Ailen của Ủy ban về Quyền trẻ em (CRC/C/GBR/CP/4), đoạn 24-25

Công ước Chống tra tấn không liệt kê các căn cứ của sự phân biệt đối xử. Thay vào đó, Điều 1 quy định, việc cố tình gây ra sự đau đớn hoặc đau khổ nghiêm trọng vì nhiều mục đích khác nhau, trong đó có những lý do “dựa trên bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào”, cũng là sự tra tấn. Trong Nhận xét chung số 2, Ủy ban Chống tra tấn đã giải thích, nghĩa vụ ngăn ngừa hành vi tra tấn của các quốc gia thành viên bao gồm cả việc đảm bảo để “các đạo luật của quốc gia được áp dụng trên thực tế cho tất cả mọi người, bất kể “đặc điểm cá nhân khác nhau, trong đó có “xu hướng tính dục” và “bản dạng chuyển giới.”¹⁰¹ Trong các Nhận xét kết luận của mình, Ủy ban đã bày tỏ mối quan ngại về tình trạng lạm dụng tình dục và thân thể do cảnh sát và nhân viên quản giáo gây ra cho các cá nhân “dựa trên xu hướng tính dục và/hoặc bản dạng chuyển đổi giới tính của họ.”¹⁰² Ủy ban tuyên bố:

Ủy ban cho rằng, các luật lệ về đạo đức công chúng nói riêng có thể sẽ trao cho cảnh sát và quan tòa quyền thực thi tùy theo ý mình, mà điều này, khi kết hợp với những định kiến và thái độ phân biệt đối xử, có thể dẫn tới hành động lạm dụng đối với nhóm người này.¹⁰³

Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ không đưa ra danh mục các căn cứ phân biệt đối xử. Tuy nhiên, Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ lại nhấn mạnh sự đan xen tất cả các hình thức phân biệt đối xử như là điểm mấu chốt để nhận thức về phạm vi nghĩa vụ của quốc gia thành viên do Công ước trên qui định. “Sự phân biệt đối xử với phụ nữ dựa trên giới tính và giới có mối liên hệ chặt chẽ với những yếu tố khác ảnh hưởng đến phụ nữ như chủng tộc, sắc tộc, tôn giáo hoặc tín ngưỡng, sức khỏe, địa vị, tuổi tác, giai cấp, tầng lớp xã hội, xu hướng tính dục và bản dạng giới... Các quốc gia thành viên cần thừa nhận về mặt pháp lý những hình thức phân biệt đối xử đan xen đó và những tác động tiêu cực phức hợp của chúng đối với những phụ nữ có liên quan và phải nghiêm cấm các hình thức phân biệt đối xử này.”¹⁰⁴ Trong Khuyến nghị chung số 27, Ủy ban đã mô tả sự phân biệt đối xử với phụ nữ lớn tuổi “thường mang tính đa chiều, trong đó yếu tố tuổi tác hòa

¹⁰¹ Ủy ban Chống tra tấn, Nhận xét chung số 2 (Các quốc gia thành viên thực hiện điều 2), đoạn 21.

¹⁰² Nhận xét kết luận về Costa Rica của Ủy ban Chống tra tấn (CAT/C/CRI/CO/2), đoạn 11, 18; cũng xem Latvia (CAT/C/LVA/CO/2), đoạn 19 (nêu lên mối quan ngại về các hành vi bạo lực và phân biệt đối xử chống lại cộng đồng LGBT); về Ba Lan (CAT/C/POL/CO/4), đoạn 20 (bởi phát biểu thể hiện sự thù ghét và không khoan dung đối với những người đồng tính nam và đồng tính nữ); về Hoa Kỳ (CAT/C/USA/CO/2); về Ecuador (CAT/C/ECU/CO/2), đoạn 17

¹⁰³ CAT/C/CRI/CO/2, đoạn 11

¹⁰⁴ Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ, Khuyến nghị chung số 28 (về những nghĩa vụ cốt lõi của các quốc gia thành viên theo Điều 2), đoạn 18

Những người LGBT bị phân biệt đối xử trên nhiều mặt của đời sống hàng ngày trộn với những hình thái phân biệt đối xử khác dựa trên các yếu tố giới, nguồn gốc sắc tộc, tình trạng khuyết tật, mức độ nghèo đói, xu hướng tính dục và bản dạng giới, tình trạng di cư, tình trạng hôn nhân và gia đình, trình độ văn hóa và những căn cứ khác.¹⁰⁵

Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ kêu gọi sự quan tâm đối với tình trạng phân biệt đối xử với phụ nữ dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ.¹⁰⁶ Trong các Nhận xét kết luận năm 2010 về trường hợp Uganda, Ủy ban đã lên tiếng bày tỏ “mối quan ngại nghiêm trọng trước báo cáo về tình trạng quấy rối, bạo lực, tội ác do định kiến và kích động sự thù hận chống lại phụ nữ chỉ vì xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ. Ủy ban còn bày tỏ sự lo ngại rằng phụ nữ đang phải đối mặt với sự phân biệt đối xử trong công ăn việc làm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và những lĩnh vực khác.” Ủy ban kêu gọi Uganda “có sự bảo vệ hiệu quả trước tình trạng bạo lực và phân biệt đối xử đối với phụ nữ dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ, đặc biệt là thông qua việc ban hành các văn bản pháp luật chống phân biệt đối xử toàn diện, trong đó nghiêm cấm nhiều hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ dựa trên mọi căn cứ, trong đó có các căn cứ về xu hướng tính dục và bản dạng giới.”¹⁰⁷

Một số cơ quan giám sát các hiệp ước nhân quyền đặc biệt lưu ý đến những đạo luật mang tính phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới. Trong trường hợp Kuwait, Ủy ban Nhân quyền bày tỏ mối lo ngại về “một loại tội hình sự mới của những người bất chước người khác giới tính và kêu gọi quốc gia thành viên hủy bỏ đạo luật này «nhằm làm cho pháp luật của mình phù hợp với Công ước.»¹⁰⁸ Ủy ban về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa thật sự choáng váng khi nhận thấy những người chuyển giới và liên giới tính bị mô tả như những người bệnh hoạn về tâm thần. Ủy ban cũng đã bày tỏ mối lo ngại trước những hành vi vi phạm các quyền về sức khỏe tình dục và sinh sản của họ, cũng là vi phạm Điều 12 Công ước. Ủy ban đã kêu gọi nước Đức ban hành những biện pháp bảo vệ “sự toàn vẹn cá nhân cũng như các quyền về sức khỏe tình dục và

¹⁰⁵ Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ, Khuyến nghị chung số 27 (về phụ nữ lớn tuổi và việc bảo vệ các quyền của họ), đoạn 13.

¹⁰⁶ Nhận xét kết luận về Panama của Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW/C/PAN/CO/7), đoạn 22; về Đức (CEDAW/C/DEU/CO/6), các đoạn 61-62; về Argentina (CEDAW/C/ARG/CO/6), các đoạn 43-44; về Nam Phi (CEDAW/C/ZAF/CO/4), các đoạn 39-40; về Kyrgyzstan (A/54/38, 20), đoạn 128.

¹⁰⁷ Nhận xét kết luận về Uganda của Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW/C/UGA/CO/7), các đoạn 43-44.

¹⁰⁸ Nhận xét kết luận về Kuwait của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/KWT/CO/2), đoạn 30.



sinh sản” của những người chuyển giới và liên giới tính.¹⁰⁹ Trong trường hợp Costa Rica, Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối xử đối với phụ nữ đã hoan nghênh các quy định mới về thẻ chứng minh thư, thể hiện sự tôn trọng đối với bản dạng giới của cá nhân.¹¹⁰

Những lĩnh vực quan tâm cụ thể

Quyền được bảo vệ chống lại sự phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới được áp dụng vào quá trình thụ hưởng tất cả các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Các lĩnh vực cụ thể là việc làm, y tế và giáo dục được bàn tới ở đây, nhưng các cơ quan giám sát hiệp ước và các thủ tục đặc biệt cũng nhận thấy có sự phân biệt đối xử trong lĩnh vực tiếp cận các dịch vụ cơ bản khác như nhà ở và phúc lợi xã hội.¹¹¹

¹⁰⁹ Nhận xét kết luận về Đức của Ủy ban về các Quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (E/C.12/DEU/CO/5), đoạn 26

¹¹⁰ Nhận xét kết luận về Costa Rica của Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW/C/CRI/CO/5-6), đoạn 40

¹¹¹ Phân biệt đối xử trong tiếp cận với các dịch vụ cơ bản: Nhận xét kết luận của Ủy ban Nhân quyền về Liên bang Nga (CCPR/C/RUS/CO/6), đoạn 27

Về phúc lợi việc làm, quốc gia thành viên không được phép phân biệt giữa các cặp đôi dị tính và cặp đôi đồng tính không kết hôn

Việc làm

Điều 6 Công ước Quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa quy định: “Các quốc gia thành viên tham gia Công ước thừa nhận quyền được có việc làm, trong đó bao hàm quyền của tất cả mọi người

được có cơ hội kiếm sống từ công việc mà họ tự do lựa chọn hoặc chấp nhận, và sẽ thực hiện những biện pháp phù hợp để bảo vệ quyền đó.” Ủy ban về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa tuyên bố Công ước “nghiêm cấm sự phân biệt đối xử trong tiếp cận và duy trì việc làm dựa trên căn cứ về xu hướng tính dục”.¹¹² Nguyên tắc không phân biệt đối xử này được áp dụng vào tất cả các khía cạnh của quyền có việc làm. Do đó, các quốc gia thành viên có nghĩa vụ trước mắt là bảo đảm để quyền có việc làm được thực thi mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào. Các quốc gia phải tôn trọng quyền có việc làm bằng cách không khước từ hoặc hạn chế khả năng tiếp cận của mọi người, đặc biệt là của “những cá nhân và nhóm người bị thiệt thòi và yếu thế”, với những việc làm xứng đáng.¹¹³ Tài liệu đã dẫn, đoạn 23. Bất cứ sự phân biệt đối xử nào trong quyền được tiếp cận với thị trường lao động hoặc với các phương tiện và quyền lợi để có được việc làm đều “cấu thành hành vi vi phạm Công ước.”¹¹⁴

Về phúc lợi việc làm, quốc gia thành viên không được phép phân biệt giữa các cặp dị tính và các cặp đồng tính luyến ái không kết hôn. Trong trường hợp vụ *X chống Colombia*, Ủy ban Nhân quyền nhận thấy rằng quốc gia này không mở rộng phúc lợi hưu trí đến bạn tình đồng giới cùng chung sống không kết hôn, trong khi những lợi ích này lại được trao cho những cặp dị giới luyến ái không kết hôn, và như vậy là vi phạm các quyền được Công ước đảm bảo.¹¹⁵ Trong vụ *Young chống nước Úc* với nhiều khía cạnh tương tự, Ủy ban tuyên bố:

Quốc gia thành viên không đưa ra bất cứ lập luận nào về tính hợp lý và khách quan của việc phân biệt giữa những bạn tình đồng giới luyến ái không kết hôn - những người bị loại trừ khỏi phúc lợi lương hưu theo luật - và những bạn tình dị giới luyến ái không kết hôn - những người được hưởng những lợi ích này, cũng như không đưa ra bất cứ bằng chứng nào có thể chỉ ra sự tồn tại của những yếu tố biện minh cho sự phân biệt nói trên.

¹¹² Ủy ban về các Quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Nhận xét chung số 18 (quyền có việc làm), đoạn 12(b)(1).

¹¹³ Tài liệu đã dẫn, đoạn 23.

¹¹⁴ Tài liệu đã dẫn, đoạn 33.

¹¹⁵ CCPR/C/89/D/1361/2005, đoạn 7.2.

Trong bối cảnh này, Ủy ban nhận thấy rằng quốc gia thành viên đã vi phạm Điều 26 Công ước khi phủ nhận quyền được nhận phúc lợi hưu trí của một người chỉ vì giới tính hoặc xu hướng tính dục của người đó.¹¹⁶

Y tế

Những người LGBT và người liên giới tính còn gặp nhiều trở ngại trong việc thực thi quyền được chăm sóc sức khỏe. Điều 12 (1) Công ước Quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa quy định: “Các quốc gia thành viên Công ước này công nhận quyền của tất cả mọi người được hưởng tiêu chuẩn cao nhất có thể trong chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần.” Trong Nhận xét chung về Điều 12, Ủy ban về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa nêu rõ:

Ở nhiều nước, những người chuyển giới gặp những khó khăn riêng trong việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe

Quyền về sức khỏe không được hiểu là quyền được khỏe mạnh. Nó bao gồm cả quyền tự do và thụ hưởng. Quyền tự do của một người bao gồm quyền được làm chủ về sức khỏe và thân thể, trong đó có tự do về tình dục và sinh sản, và quyền không bị can thiệp, như không bị tra tấn, không bị đem ra thử nghiệm và điều trị y tế mà không có sự đồng ý của người đó. Ngược lại, quyền thụ hưởng bao hàm quyền được tiếp cận với hệ thống bảo vệ sức khỏe mà ở đó, mọi người đều bình đẳng về cơ hội thụ hưởng mức độ sức khỏe cao nhất có thể đạt được.¹¹⁷

Trong bản Nhận xét chung số 14, Ủy ban về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa tuyên bố Công ước “nghiêm cấm bất kỳ sự phân biệt đối xử nào dựa trên căn cứ về... xu hướng tính dục trong quyền tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và những yếu tố cơ bản quyết định đến sức khỏe, cũng như các phương thức và quyền lợi để đạt được điều này”¹¹⁸. Trong bản Nhận xét chung số 20, Ủy ban giải thích rằng “địa vị khác” nêu tại Điều 2 Công ước bao hàm cả xu hướng tính dục và bản dạng giới.¹¹⁹ Đảm bảo “quyền được tiếp cận các cơ sở y tế, các hàng hóa và dịch vụ y tế trên cơ sở không bị phân biệt đối xử, đặc biệt

¹¹⁶ CCPR/C/78/D/941/2000, đoạn 10.4.

¹¹⁷ Ủy ban về các Quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Nhận xét chung số 14, đoạn 8

¹¹⁸ Tài liệu đã dẫn, đoạn 18.

¹¹⁹ Ủy ban về các Quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Nhận xét chung số 20, đoạn 32

là đối với những nhóm người dễ bị tổn thương hoặc yếu thế” là nghĩa vụ trực tiếp của các quốc gia thành viên tham gia Công ước.¹²⁰

Mặc dù năm 1992, Tổ chức Y tế thế giới đã loại bỏ đồng tính khỏi danh mục phân loại bệnh tật, song nhiều quốc gia vẫn xếp đồng tính là một căn bệnh. Đặc phái viên về vấn đề tra tấn đã ghi lại rằng “các nhóm thiểu số về tính dục đã bị giam hãm ngoài ý muốn của họ trong các cơ sở y tế nhà nước và tại đây, dựa trên căn cứ về xu hướng tính dục hay bản dạng giới, họ bị ép phải chữa trị, bao gồm liệu pháp sốc điện và các “liệu pháp phản cảm” khác mà theo báo cáo, đã gây tổn thương tới tâm lý và thể chất của họ.”¹²¹

Hình sự hóa hành vi tình dục đồng giới làm ảnh hưởng đến quyền về sức khỏe vì nó ngăn cản các cá nhân tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe do họ lo sợ rằng có thể bộc lộ hành vi phạm tội tiềm tàng, và vì việc hình sự hóa này cũng khuyến khích các nhân viên y tế từ chối cung cấp dịch vụ. Ngoài ra, hình sự hóa hành vi tính dục cũng có nghĩa là các kế hoạch và chính sách y tế quốc gia không xem xét đến nhu cầu sức khỏe đặc thù của cộng đồng những người LGBT. Trong Báo cáo năm 2010 gửi đến Hội đồng Nhân quyền, Đặc phái viên về quyền sức khỏe lý giải:

Những bộ luật hình sự động chạm đến các hành vi đồng thuận của những người cùng giới tính, đến xu hướng tính dục và bản dạng giới, thường vi phạm một số quyền con người, trong đó có quyền về sức khỏe. Nhìn chung, các bộ luật này vốn dĩ đã mang tính phân biệt đối xử và như thế đã là vi phạm yêu cầu của phương pháp tiếp cận dựa trên quyền về sức khỏe – phương pháp này đòi hỏi có sự bình đẳng trong tiếp cận cho tất cả mọi người. Tác động về mặt sức khỏe do sự phân biệt đối xử dựa trên hành vi và xu hướng tính dục gây ra ảnh hưởng lâu dài và ngăn cản những người bị ảnh hưởng tiếp cận với các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa khác. Ngược lại, việc vi phạm các quyền con người khác lại tác động đến khả năng thực thi quyền về sức khỏe, chẳng hạn như bằng cách ngăn cản khả năng tiếp cận việc làm và nhà ở.¹²²

¹²⁰ Ủy ban về các Quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Nhận xét chung số 14, đoạn 43(a)

¹²¹ Báo cáo của Đặc phái viên về vấn đề tra tấn (A/56/156), đoạn 24.

¹²² Báo cáo của Đặc phái viên về quyền của tất cả mọi người được hưởng mức tiêu chuẩn cao nhất có thể trong chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần (A/HRC/14/20), đoạn 6.



Đặc phái viên đã phân loại các tác động của việc hình sự hóa đối với quyền về sức khỏe theo 3 cách: Ngăn cản khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế; tạo điều kiện cho những hành vi bạo lực và xâm hại; và nuôi dưỡng sự kỳ thị xã hội. Ở những nơi mà hành vi tình dục đồng giới bị coi là tội hình sự, các cá nhân không thể tiếp cận những dịch vụ y tế hiệu quả, còn các biện pháp y tế dự phòng không được xây dựng theo nhu cầu của cộng đồng người LGBT. Các cán bộ y tế có thể từ chối điều trị cho những bệnh nhân có hành vi tình dục đồng giới hoặc có thể tỏ thái độ thù ghét trong tiếp xúc với những bệnh nhân này.¹²³ Hình sự hóa còn góp phần duy trì sự kỳ thị “thông qua việc làm nặng nề thêm các định kiến và khuôn mẫu sẵn có.”¹²⁴ Đến lượt nó, sự kỳ thị lại “cản trở các cơ quan lập pháp và hoạch định chính sách trong việc giải quyết thỏa đáng các vấn đề liên quan đến sức khỏe ở những cộng đồng đặc biệt dễ bị tổn thương trước sự vi phạm việc hưởng thụ quyền về sức khỏe.”¹²⁵ Theo Đặc phái viên, các quốc gia thành viên phải hợp pháp hóa hành vi đồng thuận của những người có cùng giới tính “để có thể đáp ứng những nghĩa vụ cơ bản của quyền về sức khỏe, đồng thời tạo ra môi trường cho phép thụ hưởng đầy đủ quyền đó.”¹²⁶

Hình sự hóa quan hệ tình dục đồng thuận còn tác động tiêu cực đến các chiến dịch y tế cộng đồng về phòng, chống HIV/AIDS.¹²⁷ Trong vụ *Toonen*, Ủy ban Nhân quyền đã bác bỏ lời tuyên bố của chính quyền tiểu bang Tasmania rằng

¹²³ Hình sự hóa và sức khỏe: Tài liệu đã dẫn, các đoạn 17 – 21.

¹²⁴ Tài liệu đã dẫn, đoạn 22.

¹²⁵ Tài liệu đã dẫn, đoạn 23.

¹²⁶ Tài liệu đã dẫn, đoạn 26.

¹²⁷ Hình sự hóa và HIV/AIDS: Nhận xét kết luận của Ủy ban Nhân quyền về Cameroon (CCPR/C/CMR/CO/4), đoạn 12; về Jamaica (CCPR/C/JAM/CO/3), đoạn 9

những luật hình sự hóa hành vi tình dục đồng thuận của những người có cùng giới tính là biện pháp y tế công cộng cần thiết. Ngược lại, theo nhận xét của Chính phủ Úc, “những đạo luật hình sự hóa tình dục đồng tính có xu hướng gây trở ngại cho các chương trình y tế công cộng bằng việc đẩy nhiều người có nguy cơ lây nhiễm đi vào hoạt động lén lút. Do đó, việc hình sự hóa hành vi tình dục đồng giới vô hình chung đã đi ngược lại việc thực hiện những chương trình giáo dục hiệu quả về phòng chống HIV/AIDS.”¹²⁸

Các thủ tục đặc biệt thường nêu lên những hệ quả tiêu cực về y tế công cộng do các bộ luật hình sự gây ra. Trong một bức thư chung tố cáo dự thảo luật chống tình dục đồng tính tại Uganda, bốn thủ tục đặc biệt ghi rõ:

*Nếu bộ luật này có hiệu lực, nó sẽ cản trở những người LGBT tiếp cận thông tin và các dịch vụ liên quan đến HIV và sức khỏe, qua đó có thể phá hoại những nỗ lực quốc gia nhằm ứng phó với dịch bệnh HIV, không chỉ ở chỗ nó ngăn cản những người LGBT tìm kiếm và tiếp cận các dịch vụ, mà còn ngăn cản các nhà cung cấp dịch vụ đem thông tin và dịch vụ đến cho những người thuộc cộng đồng này.*¹²⁹

Liên quan đến một dự luật đang được đệ trình ở Burundi, Đặc phái viên về y tế viết rằng việc hình sự hóa tình dục đồng giới sẽ có tác động xấu đến nỗ lực của Burundi trong cuộc chiến chống HIV/AIDS. Ông tuyên bố:

*Các chính sách y tế liên quan đến dịch bệnh HIV/AIDS chứng minh rõ ràng rằng việc phi hình sự hóa tình dục đồng giới đi đôi với những nỗ lực chống phân biệt đối xử đối với những người LGBT tạo nên một công cụ quan trọng để chấm dứt sự lan tràn của loại virus này. Bên cạnh đó, nếu dự luật nói trên có hiệu lực, nó sẽ cản trở việc tiếp cận thông tin, chăm sóc và điều trị cho những người đồng tính đang sống chung với HIV ở Burundi và do đó, có thể làm phung phí đến nỗ lực quốc gia nhằm ứng phó với dịch bệnh HIV/AIDS.*¹³⁰

Một số nhận xét tương tự cũng đã được đưa ra với một dự thảo luật ở Cộng hòa Dân chủ Congo.¹³¹

¹²⁸ CCPR/C/50/D/488/1992, đoạn 8.5.

¹²⁹ Báo cáo của Đặc phái viên về các vụ hành quyết ngoại tưng, không qua xét xử và tùy tiện (A/HRC/14/24/ Phụ lục 1), đoạn 1141.

¹³⁰ Báo cáo của Đặc phái viên về quyền của tất cả mọi người được hưởng mức tiêu chuẩn cao nhất có thể trong chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần (A/HRC/14/20/Phụ lục 1), đoạn 14 (bản dịch không chính thức).

¹³¹ Báo cáo của Đặc phái viên về quyền tự do tư tưởng và bày tỏ quan điểm (A/HRC/17/27, 27), đoạn 675.

Ở nhiều quốc gia, người chuyển giới thường gặp phải những khó khăn riêng trong việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Việc điều trị chuyển giới, nếu có, thường vô cùng đắt đỏ và hiếm khi được nhà nước tài trợ hay được bảo hiểm chi trả. Các chuyên gia chăm sóc sức khỏe thường thiếu nhạy cảm trước các nhu cầu của người chuyển giới và không được đào tạo đầy đủ về chuyên môn cần thiết.¹³² Bên cạnh đó, trẻ em liên giới tính - những trẻ em sinh ra đã có những đặc điểm giới tính không điển hình - thường bị phân biệt đối xử và phải trải qua những phẫu thuật y tế không cần thiết để chỉnh sửa lại giới tính vốn có mà không có sự đồng ý của các em hay của bố mẹ các em.¹³³

Sân chơi ở các trường tiểu học thường là nơi mà những các bé trai bị cho là quá nữ tính hoặc những bé gái nghịch như con trai thường xuyên bị chọc ghẹo và đôi khi còn bị đánh luân ngay từ đầu.

Giáo dục

Phân biệt đối xử trong nhà trường và các môi trường giáo dục khác có thể làm tổn hại nghiêm trọng đến khả năng thụ hưởng quyền được học tập của những thanh thiếu niên được xem là đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới hay liên giới tính. Trong một số trường hợp, các nhà chức trách trong ngành giáo dục và các trường học còn chủ động phân biệt đối xử với thanh thiếu niên chỉ vì xu hướng tính dục hay sự thể hiện giới của họ, đôi khi dẫn tới việc những em này không được nhận vào trường hoặc bị đuổi học.¹³⁴ Thêm vào đó, những thanh thiếu niên LGBT và liên giới tính còn thường xuyên phải chịu đựng bạo lực và quấy rối, kể cả bị bạn học và giáo viên dọa nạt ở trường.¹³⁵ Việc khắc phục loại định kiến và đe dọa này đòi hỏi những nỗ lực phối hợp từ phía nhà trường, các nhà chức trách ngành giáo dục cũng như việc lồng ghép các nguyên tắc về không phân biệt đối xử và tính đa dạng vào chương trình giảng dạy hay tọa đàm trong nhà trường. Các phương tiện truyền thông, trong đó có những chương trình truyền hình được giới trẻ ưa thích, cũng đóng một vai trò nhất định thông qua việc xóa bỏ những khuôn mẫu tiêu cực về người LGBT.

Ủy ban Nhân quyền, Ủy ban về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa và Ủy ban về Quyền trẻ em đã bày tỏ mối quan ngại về tình trạng phân biệt đối xử do kỳ thị đồng tính trong các trường học và kêu gọi có biện pháp chống lại

¹³² “Nhân quyền và bản dạng giới”, Hội đồng của Ủy ban Nhân quyền châu Âu, 2009, đoạn 3.3; “Ngăn chặn và điều trị HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục” Tổ chức Y tế thế giới, trang 30-31.

¹³³ Nhận xét kết luận về Costa Rica của Ủy ban về Chống phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW/C/CRI/CO/56), đoạn 40.

¹³⁴ E/CN.4/2006/45, đoạn 113.

¹³⁵ Ví dụ: xem E/CN.4/2001/52, đoạn 75, và E/CN.4/2006/45, đoạn 113.

thái độ kỳ thị đối với những người đồng tính và chuyển giới.¹³⁶ Theo UNESCO, “sân chơi ở các trường tiểu học thường là nơi mà những bé trai bị cho là quá nữ tính hoặc những bé gái được xem là nghịch như con trai thường xuyên bị chọc ghẹo và đôi khi còn bị đánh những cú đánh đầu tiên trong đời do vẻ ngoài và hành vi của những trẻ em này bị coi là không phù hợp với chuẩn thông thường về bản dạng giới.”¹³⁷

Sự cô lập và kỳ thị gây ra chứng trầm cảm và các vấn đề khác về sức khỏe, góp phần khiến các em trốn học, bỏ học hoặc bị đuổi học¹³⁸ và, trong những trường hợp cực đoan, một số em đã tự tử hoặc có ý định tự tử.¹³⁹ Một cuộc khảo sát ở Vương quốc Anh đã cho thấy gần 65% thanh thiếu niên đồng tính nam, đồng tính nữ và song tính bị bắt nạt ở trường do xu hướng tính dục của họ và hơn 1/4 bị xâm hại thân thể.¹⁴⁰ Những phát hiện này cũng được phản ánh trung thực qua các kết quả nghiên cứu được tiến hành ở những quốc gia khác.¹⁴¹

Một vấn đề liên quan đáng quan ngại nữa là giáo dục giới tính. Quyền được học tập bao hàm cả quyền được tiếp nhận những thông tin toàn diện, chính xác và phù hợp với lứa tuổi về tính dục con người, đảm bảo rằng thanh thiếu niên được tiếp cận những thông tin cần thiết để sống một cuộc sống lành mạnh, để đưa ra những quyết định sáng suốt và bảo vệ bản thân cùng những người khác khỏi các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục.¹⁴² Đặc phái viên về quyền được học tập lưu ý rằng “để đạt được yếu tố toàn diện, giáo dục giới tính phải chú trọng đến tính đa dạng vì mỗi người đều có quyền giải quyết vấn đề tính dục của riêng mình.”¹⁴³

¹³⁶ Ví dụ: xem Nhận xét kết luận về Mexico của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/MEX/CO/5), đoạn 21; Nhận xét kết luận về Ba Lan của Ủy ban về các Quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (E/C.12/POL/CO/5), các đoạn 12-13; Ủy ban về Quyền trẻ em, Nhận xét chung số 3 (CRC/GC/2003/3), đoạn 8; và số 13 (CRC/C/GC/13), các đoạn 60 và 72 (g); và Nhận xét kết luận về New Zealand của Ủy ban (CRC/C/NZL/CO/3-4), đoạn 25; về Slovakia (CRC/C/SVK/CO/2), các đoạn 27-28; và về Malaysia (CRC/C/MYS/CO/1), đoạn 31.

¹³⁷ “Tham vấn quốc tế về nạn bắt nạt và quấy rối do kỳ thị người đồng tính ở các cơ sở giáo dục”, Đề xuất ý tưởng của UNESCO, Tháng 7/2011. Xem, “Ứng phó của ngành giáo dục đối với nạn bắt nạt do kỳ thị người đồng tính”, UNESCO, 2012.

¹³⁸ Ví dụ: xem E/CN.4/2006/45, đoạn 113.

¹³⁹ E/CN.4/2003/75/Phụ lục 1, đoạn 1508.

¹⁴⁰ Ruth Hunt và Johan Jensen, “Những trải nghiệm của nam thanh niên đồng tính ở các trường học Anh: báo cáo trường học”, London, Stonewall, 2007, trang 3.

¹⁴¹ “Vấn đề xã hội kỳ thị và xa lánh những thanh thiếu niên đồng tính nam, đồng tính nữ, song tính và chuyển giới ở Châu Âu”, ILGA-Tổ chức Thanh thiếu niên đồng tính nam và đồng tính nữ Châu Âu và quốc tế, 2006.

¹⁴² Xem Nhận xét chung số 4 của Ủy ban về Quyền trẻ em (CRC/GC/2003/4), các đoạn 26 và 28. Xem thêm Hội nghị Quốc tế về dân số và phát triển, Chương trình Hành động, đoạn 7.47; Nghị quyết của Ủy ban Dân số và Phát triển 2009/1, đoạn 7; và Hướng dẫn kỹ thuật quốc tế của UNESCO về giáo dục giới tính, các phần 2.3 và 3.4.

¹⁴³ A/65/162, đoạn 23. Xem thêm “Giáo dục giới tính toàn diện: Cung cấp thông tin, kỹ năng và kiến thức cần thiết cho thanh thiếu niên”, UNFPA; và “Các tiêu chuẩn về giáo dục giới tính ở châu Âu”, Văn phòng Tổ chức Y tế thế giới khu vực châu Âu và Trung tâm Giáo dục sức khỏe liên bang, gồm cả trang 27.

Công nhận các mối quan hệ

Ở một số quốc gia, nhà nước cung cấp một số phúc lợi cho các cặp khác giới sống chung có kết hôn và không kết hôn, song lại từ chối cung cấp các khoản phúc lợi này cho những cặp sống chung không kết hôn là người cùng giới tính. Ví dụ như khoản phụ cấp lương hưu, quyền được để lại tài sản cho bạn tình còn sống, cơ hội được tiếp tục sống trong nhà của nhà nước sau khi bạn tình qua đời hoặc cơ hội bảo đảm nơi cư trú cho bạn tình là người nước ngoài. Việc không công nhận chính thức quan hệ của người có cùng giới tính và không có quy định pháp luật về cấm phân biệt đối xử có thể khiến cho những cặp đồng giới sống chung với nhau bị phân biệt đối xử bởi khu vực tư nhân, trong đó có các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và các công ty bảo hiểm.

Theo luật nhân quyền quốc tế, các quốc gia thành viên không bắt buộc phải cho phép những cặp đôi có cùng giới tính kết hôn.¹⁴⁴ Mặc dù vậy, nghĩa vụ bảo vệ con người khỏi sự phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục cần được mở rộng để đảm bảo các cặp đồng giới không kết hôn cũng được đối xử và được hưởng những phúc lợi giống như các cặp khác giới không kết hôn.¹⁴⁵ Ủy ban Nhân quyền hoan nghênh các biện pháp giải quyết tình trạng phân biệt đối xử liên quan đến vấn đề này. Trong các Nhận xét kết luận về Ailen, Ủy ban hối thúc quốc gia thành viên này đảm bảo để những dự án pháp luật thiết lập các quan hệ dân sự sẽ không «mang tính phân biệt đối xử đối với các hình thái quan hệ luyến ái phi truyền thống, trong đó có hệ thống thuế và các phúc lợi xã hội.»¹⁴⁶

¹⁴⁴ CCPR/C/75/D/902/1999 và 10IHR 40 (2003).

¹⁴⁵ CCPR/C/78/D/941/2000, đoạn 10.4

¹⁴⁶ Nhận xét kết luận về Ailen của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/IRL/CO/3), đoạn 8.

KẾT LUẬN

Các quốc gia thành viên cần đảm bảo không phân biệt đối xử trong việc thực thi tất cả các quyền con người cho tất cả mọi người, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới của họ. Đây là nghĩa vụ trực tiếp và xuyên suốt theo luật nhân quyền quốc tế. Các quốc gia cần ban hành những đạo luật toàn diện cấm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới ở cả khu vực nhà nước và tư nhân. Các đạo luật đó cần bao gồm cả những biện pháp khắc phục cho các nạn nhân của sự phân biệt đối xử. Các quốc gia cũng nên triển khai các chiến dịch nâng cao nhận thức và chương trình đào tạo nhằm ngăn ngừa hành vi phân biệt đối xử thông qua việc khắc phục thái độ phân biệt đối xử của xã hội.

5. TÔN TRỌNG QUYỀN TỰ DO BÀY TỎ QUAN ĐIỂM, LẬP HỘI VÀ HỘI HỢP HOÀ BÌNH

Đặt ra những hạn chế đối với quyền tự do bày tỏ quan điểm, lập hội và hội họp một cách hòa bình căn cứ vào xu hướng tính dục và bản dạng giới của một cá nhân là vi phạm các quyền được bảo đảm bởi Điều 19 và Điều 20 Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền và các Điều 19, 21 và 22 của Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị. Các hạn chế đối với những quyền tự do này phải phù hợp với các điều khoản về không phân biệt đối xử trong luật pháp quốc tế.



Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền

Điều 19: Mọi người đều có quyền tự do ngôn luận và bày tỏ quan điểm, kể cả tự do bảo lưu ý kiến mà không phụ thuộc vào bất cứ sự can thiệp nào, cũng như tự do tìm kiếm, thu nhận, truyền đạt mọi thông tin và ý kiến.

Điều 20(1): Mọi người đều có quyền tự do hội họp hòa bình và lập hội.

Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị

Điều 19(2): Mọi người có quyền tự do bày tỏ quan điểm; quyền này bao gồm tự do tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt mọi thông tin và ý kiến, không phân biệt lĩnh vực, hình thức truyền đạt bằng lời nói, bằng bản viết hoặc bản in, hoặc dưới hình thức nghệ thuật, thông qua bất kỳ phương tiện thông tin đại chúng nào tùy theo sự lựa chọn của họ.

Điều 21: Quyền hội họp một cách hòa bình phải được công nhận. Không áp đặt sự hạn chế nào đối với việc thực thi quyền này, trừ những hạn chế do pháp luật quy định và là cần thiết trong một xã hội dân chủ, vì lợi ích an ninh quốc gia, an toàn công cộng và trật tự công cộng, bảo vệ sức khỏe và đạo đức xã hội hoặc bảo vệ quyền và tự do của những người khác.

Điều 22(1): Mọi người có quyền tự do lập hội với những người khác, kể cả quyền lập và tham gia các tổ chức công đoàn để bảo vệ lợi ích của mình.

QUAN ĐIỂM CỦA CÁC CƠ CHẾ NHÂN QUYỀN LIÊN HỢP QUỐC

Tuyên ngôn Toàn thế giới về nhân quyền bảo đảm cho tất cả mọi người các quyền về tự do tư tưởng và bày tỏ quan điểm, tự do lập hội và hội họp một cách hòa bình. Những quyền này cũng được bảo đảm bởi các Điều 19, 21 và 22 của Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị. Tự do bày tỏ quan điểm bao gồm quyền được «tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt mọi thông tin và ý kiến, không phân biệt lĩnh vực, hoặc bằng lời nói, bằng bản viết, bản in, hoặc dưới hình thức nghệ thuật, thông qua bất kỳ phương tiện thông tin đại chúng nào tùy theo sự lựa chọn của họ.”¹⁴⁷ Đó là một phần không thể thiếu của việc thụ hưởng các quyền lập hội và hội họp. Tự do lập hội thu hút các cá nhân liên kết với nhau để cùng bày tỏ quan điểm, thúc đẩy, theo đuổi và bảo vệ các lợi ích chung. Tự do hội họp chỉ bất cứ hình thức tự họp nào, cả công khai và riêng tư, trong đó có các cuộc biểu tình, diễu hành và tuần hành. Đây là những quyền cốt lõi của một xã hội dân sự tích cực và một nền dân chủ vận hành tốt. Đó cũng là những quyền thiết yếu cho công việc của các nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền.



¹⁴⁷ Điều 19(2) của Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị

Các hạn chế đối với việc thụ hưởng quyền tự do bày tỏ quan điểm, lập hội và hội họp của các cá nhân và tổ chức của những người LGBT được các cơ chế nhân quyền Liên Hợp quốc ghi chép đầy đủ. Những đạo luật cấm “công khai thúc đẩy quan hệ đồng tính” hay “tuyên truyền về tình dục đồng tính” có thể sẽ dập tắt mọi cuộc thảo luận về vấn đề tính dục ở phạm vi công cộng. Tại một số nước, các cuộc biểu tình, diễu hành và những hình thức tụ họp khác của những người LGBT đều không được cấp phép hoặc phải đối mặt với đe dọa và bạo lực từ phía người xem.¹⁴⁸ Nhiều nhóm bị từ chối cấp giấy phép đăng ký chính thức để trở thành một tổ chức hay hiệp hội phi chính phủ. Chẳng hạn, trong vụ việc liên quan đến những đe dọa sát hại đối với các thành viên của Diễn đàn Những người đồng tính nữ, mọi giới tính và đồng tính nam của Jamaica (JFLAG), Đặc phái viên về quyền tự do tư tưởng và bày tỏ quan điểm đã gửi một bức thư cáo buộc bày tỏ mối quan ngại:

Các cá nhân và hiệp hội bảo vệ quyền của những người đồng tính nam và đồng tính nữ, đặc biệt là các thành viên của JFLAG, có thể gặp nguy hiểm, một mặt vì các cơ quan công quyền ra sức ngăn chặn họ thực thi quyền tự do phát ngôn, mặt khác vì các vụ tấn công bạo lực của những kẻ thù ghét người đồng tính vốn vẫn cho rằng Chính phủ sẽ không truy xét gắt gao những vụ bạo lực như vậy.¹⁴⁹

Sau khi các cuộc diễu hành của những người LGBT bị cấm ở Moscow, Ủy ban Nhân quyền đã kêu gọi Liên bang Nga “áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết để đảm bảo cho cộng đồng người LGBT được thực thi trên thực tế quyền tự do lập hội và hội họp một cách hòa bình.”¹⁵⁰ Khi Quốc hội Lithuania đang xem xét một dự luật nghiêm cấm việc phổ biến công khai các thông tin về đồng tính và song tính, Đặc phái viên về quyền tự do tư tưởng và bày tỏ quan điểm cũng như Đặc phái viên về các nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền đã ra lời kêu gọi khẩn thiết chung bày tỏ mối quan ngại rằng đạo luật nói trên sẽ hạn chế quyền tự do bày tỏ quan điểm và cản trở “công việc hợp pháp của

Ở một số nước, biểu tình, diễu hành và các hình thức tụ họp khác của những người LGBT đều không được cấp phép hoặc phải đối mặt với đe dọa và bạo lực từ phía

¹⁴⁸ Ví dụ: xem Báo cáo của Đặc phái viên về các hình thức phân biệt chủng tộc đương đại (E/CN.4/2006/16/ Phụ lục 1), đoạn 72.

¹⁴⁹ Báo cáo của Đặc phái viên về quyền tự do tư tưởng và bày tỏ quan điểm (A/HRC/4/2005/64/ Phụ lục 1), đoạn 494; và Báo cáo của Đặc phái viên Tổng Thư ký về những người bảo vệ nhân quyền (E/CN.4/2005/101/ Phụ lục 1), đoạn 342.

¹⁵⁰ Nhận xét kết luận về Liên bang Nga của Ủy ban Nhân quyền (CCPR/C/RUS/CO/6), đoạn 27.

¹⁵¹ Báo cáo của Đặc phái viên về quyền tự do tư tưởng và bày tỏ quan điểm (A/HRC/14/23/ Phụ lục 1), đoạn 1405.

các nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền, đặc biệt là những người bảo vệ quyền của người LGBT”.¹⁵¹ Tương tự như vậy, trong một bức thư chung khác liên quan đến một dự luật ở Cộng hòa Dân chủ Congo, các Đặc phái viên đã tuyên bố:

Dự luật này cũng sẽ tác động tiêu cực đến công việc của các nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền, những người làm việc để hướng tới mục đích thúc đẩy và bảo vệ sự bình đẳng cho người LGBT ở Cộng hòa Dân chủ Congo. Dự luật sẽ thực sự đặt các nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền vào tình trạng dễ bị xâm hại gia tăng, do họ có thể trở thành mục tiêu của các vụ tấn công hay hành vi đe dọa từ cả phía các nhà chức trách lẫn người dân.¹⁵²

Các quốc gia thành viên thường viện dẫn khái niệm «đạo đức nơi công cộng» để biện minh cho những hạn chế mà họ đặt ra đối với các quyền tự do bày tỏ quan điểm, tự do lập hội và hội họp của các cá nhân và tổ chức. Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị quy định các quyền này có thể bị hạn chế khi các hạn chế đó do pháp luật quy định và là cần thiết trong một xã hội dân chủ và nhằm mục đích chính đáng. Các mục đích chính đáng được liệt kê trong các Điều 19, 21 và 22 tương tự nhau và tất cả đều bao hàm việc bảo vệ sức khỏe và đạo đức xã hội. Tuy nhiên, bản thân những đạo luật hạn chế các quyền này «phải phù hợp với các quy định, mục đích và mục tiêu của Công ước», đồng thời “không được vi phạm các quy định về chống phân biệt đối xử trong Công ước.”¹⁵³

Các thủ tục đặc biệt liên quan tới các nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền cũng như về quyền tự do tư tưởng và bày tỏ quan điểm đều đã rất tích cực trong việc ghi lại những hành vi vi phạm quyền của các nhà hoạt động bảo vệ những người LGBT và người liên giới tính cũng như các nhà hoạt động về các vấn đề có liên quan.¹⁵⁴ Như vị Đại diện đặc biệt của Tổng Thư ký phụ trách những người bảo vệ nhân quyền đã nêu rõ:

¹⁵¹ Báo cáo của Đặc phái viên về quyền tự do tư tưởng và bày tỏ quan điểm (A/HRC/14/23/ Phụ lục 1), đoạn 1405.

¹⁵² Báo cáo của Đặc phái viên về quyền tự do tư tưởng và bày tỏ quan điểm (A/HRC/17/27/ Phụ lục 1), đoạn 676 (bản dịch không chính thức).

¹⁵³ Nhận xét chung số 34 của Ủy ban Nhân quyền (điều 19), đoạn 26; xem thêm Nhận xét chung số 22 (điều 18), đoạn 8 (“Những hạn chế không được áp đặt với mục đích phân biệt đối xử hoặc không được áp dụng theo cách phân biệt đối xử.”).

¹⁵⁴ Nhấn mạnh nguy cơ đối với các nhà hoạt động bảo vệ những người LGBT: Báo cáo của Đặc phái viên về những người bảo vệ nhân quyền: A/ HRC/16/44, các đoạn 37, 43, 85; A/HRC/13/22/Phụ lục 3; A/HRC/13/22, đoạn 49; A/HRC/10/12, các đoạn 21, 65, 72, 74, 82; A/HRC/4/37, các đoạn 93-96; Báo cáo thường niên của Đại diện đặc biệt của Đại hội đồng (A/61/312), đoạn 7; Báo cáo về những người bảo vệ nhân quyền của Đại diện đặc biệt của Tổng Thư ký (C/CN.4/2001/94), đoạn 89. Báo cáo của Đặc phái viên về thúc đẩy và bảo vệ quyền tự do bày tỏ quan điểm và tư tưởng: A/HRC/17/27/Phụ lục 1, các đoạn 671-676, 1654-1659, 2228-2231, và 2012-2018; A/HRC/14/23/Phụ lục 1, các đoạn 485-505, 1018-1048, 2483-2489, 2508-2512, 2093-2113 và 1400-1414; A/HRC/14/23/Phụ lục 2, đoạn 5; A/ HRC/7/14/Phụ lục 1, các đoạn 529-530; E/CN.4/2006/55/Phụ lục 1, đoạn 1046; E/CN.4/2005/64/ Phụ lục 3, các đoạn 75-77; E/CN.4/2002/75/Phụ lục 1, các đoạn 122-124; E/CN.4/2005/64/Phụ lục 1, các đoạn 494, 648, 790, 972 và 981.

Trong nhiều vụ việc ở tất cả các khu vực, các sĩ quan cảnh sát hoặc quan chức chính phủ bị cáo buộc là thủ phạm gây ra bạo lực và đe dọa đối với các nhà hoạt động bảo vệ quyền lợi (của người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới và liên giới tính (LGBTI)). Trong một số vụ, các nhà chức trách đã ngăn cấm việc tổ chức biểu tình, hội họp, từ chối việc đăng ký của các tổ chức hoạt động vì các quyền của những người LGBTI và một số nhân viên cảnh sát bị cáo buộc là đã đánh đập, thậm chí xâm hại tình dục đối với những người bảo vệ quyền của người LGBTI. Các nhà chức trách thường cố biện minh cho hành động chống lại những người bảo vệ nhân quyền này bằng cách lập luận rằng «công chúng» không muốn các cuộc biểu tình này diễn ra, không muốn các tổ chức này được đăng ký, hay người dân» không muốn thấy người LGBTI trong cộng đồng của họ. Ví Đại diện đặc biệt đã nhắc lại các Điều 2 và 12 của Tuyên ngôn về Những người bảo vệ nhân quyền để nhắc nhở các quốc gia thành viên về trách nhiệm của họ trong việc bảo vệ các nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền trước các hành vi bạo lực và đe dọa.¹⁵⁵

Trong bối cảnh Điều 19, các thủ tục đặc biệt có liên quan của Liên Hợp Quốc đã tái khẳng định rằng quyền tự do bày tỏ quan điểm là quyền của tất cả mọi người, không phân biệt xu hướng tính dục và/hoặc bản dạng giới. Nhận xét về một dự luật ở Nigeria quy định sẽ xử phạt mọi hành vi vận động công chúng ủng hộ quyền của những người LGBT, Đại diện đặc biệt về những người bảo vệ nhân quyền phát biểu: “Mối quan ngại sâu sắc được đặc biệt bày tỏ trước những hạn chế mà đạo luật đó áp đặt lên quyền tự do bày tỏ quan điểm và quyền tự do lập hội của những người bảo vệ nhân quyền và các thành viên của xã hội dân sự khi họ bênh vực cho quyền của những người đồng tính nam và đồng tính nữ.”¹⁵⁶

Tương tự như vậy, khi Uganda đưa ra dự luật chống tình dục đồng tính vào năm 2009, hai Đặc phái viên cũng đã ra tuyên bố chung, trong đó có đoạn khẳng định:

Dự luật này sẽ tiếp tục gây cản trở một cách vô lý cho việc thực thi quyền tự do tư tưởng và bày tỏ quan điểm, tự do lập hội và hội họp hòa bình bằng việc nghiêm cấm công bố và phổ biến các tài liệu về tình dục đồng tính, đồng thời cấm tài trợ và bảo trợ cho các hoạt động liên quan¹⁵⁷.

¹⁵⁵ Báo cáo về những người bảo vệ nhân quyền của Đại diện đặc biệt của Tổng Thư ký (A/HRC/4/37), đoạn 96.

¹⁵⁶ Báo cáo về những người bảo vệ nhân quyền của Đại diện đặc biệt của Tổng thư ký (A/HRC/4/37/ Phụ lục 1), đoạn 511.

¹⁵⁷ Tuyên bố chung của Đặc phái viên về những người bảo vệ nhân quyền và Đặc phái viên về quyền tự do tư tưởng và bày tỏ quan điểm, 01/03/2010.

Trong bản báo cáo về chuyến thăm Colombia, Đặc phái viên về vấn đề thúc đẩy và bảo vệ quyền tự do tư tưởng và bày tỏ quan điểm đã nhấn mạnh: “Mọi công dân, bất kể xu hướng tính dục của họ và những điều khác nữa, đều có quyền được thể hiện bản thân, được tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt thông tin.”¹⁵⁸

KẾT LUẬN

Các quốc gia thành viên phải đảm bảo cho tất cả mọi người, bất kể giới tính, xu hướng tính dục hay bản dạng giới của họ, đều được quyền tự do bày tỏ quan điểm, lập hội và hội họp một cách hòa bình, đồng thời đảm bảo để bất cứ hạn chế nào đối với các quyền này đều không mang tính phân biệt đối xử. Để có thể bảo hộ việc thực thi những quyền này, các quốc gia thành viên cần ngăn chặn hoặc tiến hành điều tra, trừng trị một cách hiệu quả các hành vi bạo lực và đe dọa từ các đảng phái tư nhân.



¹⁵⁸ Báo cáo về chuyến công tác đến Colombia của Đặc phái viên về quyền tự do tư tưởng và bày tỏ quan điểm (E/CN.4/2005/64/Phụ lục 3), các đoạn 75 và 76.



KẾT LUẬN CHUNG

Như đã được trình bày ở các chương trước, việc bảo vệ những người LGBT khỏi bị bạo lực và phân biệt đối xử không đòi hỏi phải tạo ra một loạt những quyền mới dành riêng cho những người LGBT, cũng không đòi hỏi thiết lập những tiêu chuẩn mới về nhân quyền quốc tế. Mặc dù cuộc tranh luận chính trị tại Liên Hợp Quốc về quyền bình đẳng của những người LGBT rất nóng và phức tạp, song nếu nhìn từ góc độ pháp lý, vấn đề này không hề phức tạp. Những nghĩa vụ mà các quốc gia thành viên cần có để bảo vệ những người LGBT khỏi những hành vi xâm phạm quyền con người của họ đã được định rõ và mang tính ràng buộc đối với tất cả các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc.

Cuốn sách này cố gắng giải thích nguồn gốc và phạm vi của các nghĩa vụ pháp lý đó bằng việc đề cập tới một số lượng lớn những quyết định, khuyến nghị và hướng dẫn do các cơ chế nhân quyền Liên Hợp Quốc ban hành. Trách nhiệm của các quốc gia thành viên được phân chia thành 5 lĩnh vực cốt lõi cần có những hành động cấp bách nhất trên bình diện quốc gia – từ việc bảo vệ khỏi bạo lực đến việc ngăn ngừa hành vi tra tấn, phi hình sự hóa tình dục đồng tính, cấm phân biệt đối xử và tôn trọng quyền tự do bày tỏ quan điểm, tự do lập hội và hội họp một cách hòa bình.

Trong những năm gần đây, nhiều quốc gia đã hết sức cố gắng đẩy mạnh việc bảo vệ nhân quyền trong từng lĩnh vực nêu trên. Một loạt những đạo luật mới đã được thông qua, trong đó có những luật chính thức nghiêm cấm sự phân biệt đối xử, trừng phạt những tội ác do thù ghét đồng giới, công nhận quan hệ của những người có cùng giới tính và tạo điều kiện dễ dàng hơn cho những người chuyển giới có được những giấy tờ chính thức phản ánh giới mà họ lựa chọn. Một số chương trình tập huấn đã được xây dựng cho cảnh sát, nhân viên quản giáo, giáo viên, những người hoạt động xã hội và các đối tượng khác; một số sáng kiến chống tệ bất nạt đã được thực hiện tại nhiều trường học.

Trong những năm tới, còn nhiều việc phải làm để khắc phục định kiến và bảo vệ những người LGBT ở tất cả các nước khỏi bị hành hung và phân biệt đối xử. Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc về nhân quyền (OHCHR) hy vọng rằng ấn phẩm này có thể đóng góp cho mục tiêu nêu trên bằng việc cung cấp nguồn tư liệu mang tính thiết thực cho tất cả những ai làm việc cho sự thay đổi – cho dù từ quan điểm của Liên Hợp Quốc, các tổ chức khu vực, của các chính phủ, các tổ chức nhân quyền quốc gia hay quan điểm của xã hội dân sự.

Các ý kiến thắc mắc xin gửi về địa chỉ

Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc về nhân quyền
Văn phòng Liên Hợp Quốc tại Geneva
8-14, Avenue de la Paix
1211 Geneva 10 - Thụy Sĩ

Văn phòng New York

Cao ủy Liên Hợp Quốc về nhân quyền
New York, NY 10017, Hoa Kỳ

Nhóm thực hiện

Văn phòng New York của
Cao ủy Liên Hợp Quốc về nhân quyền

Chuyên gia tư vấn: Allison Jernow, Dự án Xu hướng tính dục và bản dạng giới,
Ủy ban Luật gia quốc tế (ICJ), Geneva.

Ảnh:

Emma K. Lydersen/Phái đoàn LHQ tại Nauy (tr. 9);
Luca Zennaro/EPA (tr.10)
Zsolt Szigetvary/EPA (tr.17)
Jordi Matas (tr. 23)
Orlando Barria/EPA (tr. 26)
Gil Yarri/EPA (tr. 31)
Tatyana Zenkovich/EPA (tr. 35)
Francis R. Malasig/EPA (tr. 36)
Jim Lo Scalzo/EPA (tr.41 và tr. 57)
Divyakant Solanki/EPA (tr. 43)
Jagadeesh NV/EPA (tr. 47)
Zsolt Szigetvary/EPA (tr. 52)
Abir Sultan/EPA (tr. 54)
Ảnh của LHQ (tr. 58)

Trình bày:

Stefan Einarsson/www.stefaneinarsson.com
In ấn tại Liên Hợp Quốc, New York.



SINH RA TỰ DO VÀ BÌNH ĐẲNG

“Với những người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và chuyển giới, hãy cho phép tôi nói: Các bạn không đơn độc. Cuộc đấu tranh của các bạn nhằm chấm dứt bạo lực và phân biệt đối xử là cuộc đấu tranh chung. Bất cứ cuộc tấn công nào vào các bạn cũng là tấn công vào những giá trị toàn cầu mà Liên Hợp Quốc và cá nhân tôi đã thề sẽ bảo vệ và ủng hộ. Hôm nay, tôi đứng bên cạnh các bạn và tôi kêu gọi tất cả các nước và mọi người cùng đứng bên cạnh các bạn.”

Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc Ban Ki-moon
Tháng 3/2012

Khi tôi nêu ra vấn đề bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới đối với các cá nhân, một số người phản nản rằng tôi đang vận động cho “các quyền mới” hoặc «các quyền đặc biệt”. Nhưng không có gì mới hay đặc biệt trong quyền được sống và được an toàn về thân thể, quyền không bị phân biệt đối xử. Những quyền này và các quyền khác đều mang tính toàn cầu, được luật pháp quốc tế công nhận, nhưng nhiều người trong các đồng loại của chúng ta lại không được hưởng những quyền đó, đơn giản chỉ vì xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của họ.”

Cao uỷ viên Liên Hợp Quốc về nhân quyền
Navi Pillay, tháng 5/2012

Việc nghiêm cấm hành vi phân biệt đối xử theo Điều 26 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị cũng bao gồm cả sự phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục.”

Ủy ban Liên Hợp Quốc về nhân quyền
X. chống lại Colombia, 2007

Các quốc gia tham gia Công ước Quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá cần bảo đảm để xu hướng tính dục của mỗi người không phải là rào cản cho việc thực thi các quyền được quy định tại Công ước này... Hơn nữa, bản dạng giới được thừa nhận là một trong những căn cứ phân biệt đối xử bị nghiêm cấm.”

Nhận xét chung số 20 [2009] của
Ủy ban Liên Hợp Quốc về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa

“Hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ dựa trên giới và giới tính có mối liên hệ không thể tách rời với những yếu tố khác ảnh hưởng đến phụ nữ như... xu hướng tính dục và bản dạng giới.”

Khuyến nghị chung số 28 [2010] của
Ủy ban Liên Hợp Quốc về Xóa bỏ sự phân biệt đối xử với phụ nữ

Các quốc gia tham gia Công ước Chống tra tấn phải bảo đảm rằng, theo nghĩa vụ do Công ước này qui định, các đạo luật của họ phải được áp dụng trên thực tế cho tất cả mọi người, bất kể... xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ là gì.”

Nhận xét chung số 2 [2009] của
Ủy ban Liên Hợp Quốc về chống tra tấn